VĂN BẢN PHÁP LUẬT KHÁC

VĂN BẢN HỢP NHẤT - BỘ TÀI CHÍNH

Văn bản hợp nhất số 25/VBHN-BTC ngày 06 tháng 9 năm 2018 hợp nhất Thông tư quy định về thủ tục hải quan; kiểm tra, giám sát hải quan; thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu và quản lý thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu

(Tiếp theo Công báo số 921 + 922)

CÁC PHỤ LỤC KÈM THEO THÔNG TƯ

Phụ lục II
THAY THẾ PHỤ LỤC V BAN HÀNH KÈM THÔNG TƯ SỐ 38/2015/TT-BTC NHƯ SAU:
(Ban hành kèm Thông tư số 39/2018/TT-BTC ngày 20 tháng 4 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

"Phụ lục V
BIỂU MẪU VỀ THỦ TỤC HẢI QUAN; KIỂM TRA, GIÁM SÁT HẢI QUAN
(Ban hành kèm Thông tư số 38/2015/TT-BTC ngày 25 tháng 3 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

STT	Tên Biểu mẫu	Số hiệu
1	Thông báo về việc làm thủ tục xuất khẩu, nhập khẩu tại chỗ	01/TB-XNKTC/GSQL
2	Bảng kê hóa đơn thương mại hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu	02/BKHĐ/GSQL
3	Văn bản đề nghị khai bổ sung	03/KBS/GSQL
4	Công văn đề nghị hủy tờ khai	04/HTK/GSQL
5	Phiếu theo dõi trừ lùi	05/TDTL/GSQL
6	Phiếu ghi kết quả kiểm tra	06/PGKQKT/GSQL
7	Phiếu đề nghị kiểm tra thực tế hàng hóa	07/PĐNKT/GSQL

STT	Tên Biểu mẫu	Số hiệu
8	Biên bản lấy mẫu hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu	08/BBLM/GSQL
9	Biên bản tách mẫu và bàn giao mẫu	08a/BBTM/GSQL
10	Đơn đề nghị đưa hàng về bảo quản	09/BQHH/GSQL
11	Biên bản bàn giao hàng hóa XNK	10/BBBG/GSQL
12	Quyết định tạm dừng đưa hàng hóa qua khu vực giám sát hải quan	11/QĐTDGS/GSQL
13	Thông báo cơ sở sản xuất, nơi lưu giữ nguyên liệu, vật tư, máy móc thiết bị, sản phẩm xuất khẩu	12/TB-CSSX/GSQL
14	Quyết định kiểm tra cơ sở gia công, sản xuất, năng lực gia công, sản xuất	13/KTCSSX/GSQL
15	Biên bản kiểm tra cơ sở sản xuất	14/BBKT-CSSX/GSQL
16	Kết luận kiểm tra cơ sở sản xuất	14a/KLKT-CSSX/GSQL
17	Báo cáo quyết toán về tình hình xuất - nhập - tồn kho nguyên liệu, vật tư nhập khẩu để gia công, sản xuất hàng hóa xuất khẩu	15/BCQT-NVL/GSQL
18	Báo cáo quyết toán về tình hình nhập - xuất - tồn kho thành phẩm được sản xuất từ nguyên liệu, vật tư nhập khẩu để sản xuất hàng hóa xuất khẩu	15a/BCQT-NVL/GSQL
19	Báo cáo quyết toán về tình hình sử dụng nguyên liệu, vật tư xuất khẩu để sản xuất hàng hóa gia công tại nước ngoài hoặc tại DNCX	15b/BCQT-NLVTNN/GSQL
20	Báo cáo quyết toán về tình hình nhập khẩu sản phẩm gia công tại nước ngoài hoặc tại DNCX	15c/BCQT-SPNN/GSQL
21	Định mức thực tế sản xuất sản phẩm xuất khẩu	16/ĐMTT/GSQL
22	Quyết định kiểm tra báo cáo quyết toán xuất - nhập - tồn kho nguyên liệu, vật tư nhập khẩu và sản phẩm xuất khẩu	17/QĐKT-BCQT/GSQL

STT	Tên Biểu mẫu	Số hiệu
23	Biên bản kiểm tra báo cáo quyết toán xuất - nhập - tồn kho nguyên liệu, vật tư nhập khẩu và sản phẩm xuất khẩu	17a/BBKT-BCQT/GSQL
24	Kết luận kiểm tra báo cáo quyết toán xuất - nhập - tồn kho nguyên liệu, vật tư nhập khẩu và sản phẩm xuất khẩu	17b/KLKT-BCQT/GSQL
25	Thông báo hợp đồng gia công	18/TB-HĐGC/GSQL
26	Thông báo hợp đồng gia công lại	18a/TB-HĐGCL/GSQL
27	Báo cáo hàng hóa gửi kho thuê bên ngoài DNCX	19/NXTK-DNCX/GSQL
28	Báo cáo hàng hóa nhập khẩu theo hợp đồng xây dựng	20/NTXD-DNCX/GSQL
29	Thông báo hàng hóa trung chuyển	21/BKTrC/GSQL
30	Bảng kê vận chuyển	21a/BKVC/GSQL
31	Đơn đề nghị chuyển khẩu hàng hóa	22/CKHH/GSQL
32	Bản kê số thuế phải nộp	23/NLNK-PTQ/GSQL
33	Thông báo về thực trạng hàng hóa trong kho và tình hình hoạt động của kho ngoại quan	24/BC-KNQ/GSQL
34	Danh mục hàng hóa đóng ghép chung container xuất khẩu	25/DMXK-CFS/GSQL
35	Thông báo tình hình hàng hóa nhập, xuất, tồn kho (CFS)	26/NXT-CFS/GSQL
36	Bảng tổng hợp các chứng từ chứng nhận việc giao nhận hàng hóa	27/THCT-KML/GSQL
37	Sổ theo dõi quản lý hàng hóa XNK đăng ký tờ khai một lần	28/STD/GSQL
38	Danh sách container đủ điều kiện qua khu vực giám sát hải quan	29/DSCT/GSQL
39	Danh sách hàng hóa đủ điều kiện qua khu vực giám sát hải quan	30/DSHH/GSQL
40	Bảng kê số hiệu container xuất khẩu	31/BKCT/GSQL

STT	Tên Biểu mẫu	Số hiệu
41	Thông báo thay đổi cảng xếp hàng (hàng đã vào KVGS)	32/TĐCX-KVGS/GSQL
42	Thông báo thay đổi tên phương tiện vận tải xuất cảnh	33/TĐTPTVT/GSQL
43	Thông báo thay đổi cảng xếp hàng (hàng chưa vào KVGS)	34/TĐCX/GSQL
44	Biên bản chứng nhận	35/BBCN/GSQL
45	Yêu cầu giải trình	36/YCGT/GSQL
46	Giải trình	37/GT/GSQL
47	Quyết định kiểm tra tình hình sử dụng, tồn kho nguyên liệu, vật tư, máy móc, thiết bị và hàng hóa xuất khẩu	38/QĐ-KTTHSD/GSQL
48	Biên bản kiểm tra tình hình sử dụng, tồn kho nguyên liệu, vật tư, máy móc, thiết bị và hàng hóa xuất khẩu	39/BB-KTTHSD/GSQL
49	Kết luận kiểm tra tình hình sử dụng, tồn kho nguyên liệu, vật tư, máy móc, thiết bị và hàng hóa xuất khẩu	39a/KL-KTTHSD/GSQL
50	Công văn chuyển tiếp nguyên liệu, vật tư dư thừa, máy móc, thiết bị từ hợp đồng gia công này sang hợp đồng gia công khác	40/CT-HĐGC/GSQL
51	Thông báo hệ thống khai hải quan gặp sự cố	41/TB-HTSC/GSQL

Mẫu số 01/TB-XNKTC/GSQL

TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN **TÊN CƠ QUAN BAN HÀNH VB**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:...../TB-tên viết tắt của cơ quan ban hành	*....., ngày..... tháng..... năm.....*

THÔNG BÁO
Về việc làm thủ tục xuất khẩu, nhập khẩu tại chỗ

Chi cục Hải quan..... thuộc Cục Hải quan tỉnh, thành phố..... xin thông báo tình hình làm thủ tục nhập khẩu tại chỗ của các doanh nghiệp đã làm thủ tục hải quan (từ ngày..../..../.... Đến ngày.../.../.....:

Số tt	Tên, địa chỉ DN	Tờ khai nhập khẩu tại chỗ	Tờ khai xuất khẩu tại chỗ	Trị giá (vnđ)	Thuế nhập khẩu (vnđ)	Ghi chú
1	Doanh nghiệp A	Tờ khai... ngày... tháng... năm	Tờ khai... ngày... tháng... năm			
		Tờ khai... ngày... tháng... năm	Tờ khai... ngày... tháng... năm			
2	Doanh nghiệp B	Tờ khai... ngày... tháng... năm	Tờ khai... ngày... tháng... năm			
		Tờ khai... ngày... tháng... năm	Tờ khai... ngày... tháng... năm			
...	...			...	...	
Tổng cộng:				**...**	**...**	

Chi cục Hải quan..... xin thông báo để Quý Cục biết, theo dõi./.

Nơi nhận:
- Cục Thuế....;
- Tổng cục Thuế;
- Lưu: VT, tên viết tắt đơn vị soạn thảo thông báo.

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu Chi cục)

Mẫu số 02/BKHĐ/GSQL

TÊN DOANH NGHIỆP

BẢNG KÊ HÓA ĐƠN THƯƠNG MẠI
HÀNG HÓA XUẤT KHẨU, NHẬP KHẨU

Số:.... (số bảng kê.....)
Ngày:.... (ngày lập bảng kê)...

1. Người bán:...
(ghi cụ thể tên, địa chỉ và mã số thuế nếu có)

2. Người mua:....
(ghi cụ thể tên, địa chỉ và mã số thuế nếu có)

3. Danh mục hóa đơn thương mại:

STT	Số hóa đơn (Invoice No.)	Ngày hóa đơn	Trị giá hóa đơn (nguyên tệ)	Ghi chú
1				
2				
...				
Tổng trị giá hóa đơn				

ĐẠI DIỆN DOANH NGHIỆP
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Mẫu số 03/KBS/GSQL

KHAI BỔ SUNG VỀ HÀNG HÓA XUẤT KHẨU, NHẬP KHẨU

A. PHẦN DÀNH CHO NGƯỜI KHAI HẢI QUAN

1. Người khai hải quan:

2. Mã số thuế:

3. Khai bổ sung cho Tờ khai hải quan số....., ngày.....:

4. Các nội dung bổ sung:

STT	Nội dung đã khai	Nội dung bổ sung	Lý do
1			
2			
3			
4			
5			
6			
7			
8			
9			
10			

5. Chứng từ kèm theo

..., ngày... tháng... năm...

NGƯỜI KHAI HẢI QUAN

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

B. PHẦN DÀNH CHO KIỂM TRA VÀ XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN HẢI QUAN

1. Thời gian tiếp nhận hồ sơ khai bổ sung (ngày, giờ):

Cán bộ tiếp nhận:

2. Kết quả kiểm tra nội dung khai bổ sung:

Ý kiến đề xuất của cán bộ tiếp nhận	**Ý kiến phê duyệt của Chi cục trưởng**
..., ngày... tháng... năm...	*..., ngày.. .tháng... năm...*
CÁN BỘ TIẾP NHẬN	**CHI CỤC TRƯỞNG**
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)	*(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)*

(Ghi rõ chấp nhận/không chấp nhận nội dung khai bổ sung. Ký ghi rõ họ tên, đóng dấu công chức)

Chú ý:

- Mục Nội dung đã khai và Nội dung khai bổ sung chỉ ghi những nội dung liên quan đến khai bổ sung.
- Mẫu này sử dụng cho 01 tờ khai hải quan.

Mẫu số 04/HTK/GSQL

TÊN DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày... tháng... năm....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ HỦY TỜ KHAI

Kính gửi: Chi cục Hải quan.....

Tên doanh nghiệp:.....; địa chỉ:.....; mã số doanh nghiệp:..... đã đăng ký tờ khai hải quan số..... ngày..... tháng..... năm..... tại Chi cục Hải quan.....

Căn cứ Điều 22 Thông tư số 38/2015/TT-BTC ngày 25 tháng 3 năm 2015 của Bộ Tài chính, Công ty đề nghị được hủy tờ khai, cụ thể như sau:

- Số tờ khai:..... Loại hình:..... Ngày khai chính thức:.....
- Phân luồng:.....
- Cửa khẩu xuất/nhập:.....
- Mặt hàng khai báo*:.....
- Trị giá khai báo:.....

Lý do hủy tờ khai:.....

Doanh nghiệp..... cam kết tờ khai hải quan nêu trên chưa được sử dụng để hoàn thuế, không thu thuế.

* Hồ sơ kèm theo, gồm:

GIÁM ĐỐC DOANH NGHIỆP
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Mẫu số 05/TDTL/GSQL

TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN
TÊN CƠ QUAN BAN HÀNH VĂN BẢN

PHIẾU THEO DÕI HÀNG HÓA XUẤT KHẨU, NHẬP KHẨU

Kèm theo văn bản cho phép số..... ngày..... tháng..... năm.....
của Bộ..... có giá trị đến ngày..... tháng..... năm.....
Đơn vị xuất nhập khẩu:.....
Đăng ký tại Cục Hải quan:.....
Số đăng ký:..... Ngày đăng ký.....

XÁC NHẬN CỦA CHI CỤC HẢI QUAN
(Lãnh đạo Chi cục ký, đóng dấu Chi cục)

Số tờ khai	**Tên hàng**	**Số hàng làm thủ tục**		**Số hàng còn lại**		**Hải quan nơi làm thủ tục**	
		Lượng	**Trị giá**	**Lượng**	**Trị giá**	**Cán bộ tiếp nhận tờ khai**	**Lãnh đạo Chi cục Hải quan**
1	2	3	4	5	6	7	8

Ghi chú:
Cột 7 - Cán bộ tiếp nhận tờ khai ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu đăng ký tờ khai
Cột 8 - Lãnh đạo Chi cục Hải quan ký, ghi rõ họ tên

Mẫu số 06/PGKQKT/GSQL

HẢI QUAN VIỆT NAM

PHIẾU GHI KẾT QUẢ KIỂM TRA

(Dùng cho công chức hải quan)

Chi cục Hải quan:	**Số tờ khai:**	**Ngày, giờ đăng ký:**
Chi cục Hải quan cửa khẩu:		
Hình thức, mức độ kiểm tra hải quan	**Kiểm tra chi tiết** ☐ **Kiểm tra qua máy soi** ☐ **Kiểm tra thủ công** ☐	

I. KIỂM TRA CHI TIẾT HỒ SƠ	
1. Thời gian kiểm tra: Từ giờ, ngày đến giờ, ngày	**2. Công chức kiểm tra (Ký tên, đóng dấu công chức)**
3. Kết quả kiểm tra:	
4. Đề xuất kết quả xử lý kiểm tra	
5. Ý kiến Lãnh đạo Chi cục **(Ký tên, đóng dấu công chức)**	

II. KIỂM TRA THỰC TẾ HÀNG HÓA	
A. Kiểm tra qua máy soi/cân/thiết bị khác	**B. Kiểm tra thủ công**
1. Thời gian kiểm tra: **Từ giờ, ngày đến giờ, ngày** **2. Kết quả kiểm tra:**	**1. Thời gian kiểm tra:** **Từ giờ, ngày đến giờ, ngày** **2. Kết quả kiểm tra:**
3. Đề xuất kết quả xử lý kiểm tra	**3. Đề xuất kết quả xử lý kiểm tra**
4. Công chức kiểm tra (ký tên, đóng dấu công chức)	**4. Công chức kiểm tra (ký tên, đóng dấu công chức)**
5. Ý kiến Lãnh đạo Chi cục **(Ký tên, đóng dấu công chức)**	**5. Ý kiến Lãnh đạo Chi cục** **(Ký tên, đóng dấu công chức)**
Đại diện người khai hải quan **(Ký, ghi rõ họ tên)**	

HƯỚNG DẪN CÁCH GHI CÁC CHỈ TIÊU THÔNG TIN TRÊN PHIẾU GHI KẾT QUẢ KIỂM TRA DÙNG CHO CÔNG CHỨC HẢI QUAN

Chỉ tiêu	Nội dung hướng dẫn cụ thể	
Góc trên bên trái Phiếu	Công chức ghi tên Chi cục Hải quan đăng ký tờ khai, Chi cục Hải quan cửa khẩu nhập khẩu/xuất khẩu. Hình thức, mức độ kiểm tra hải quan: Căn cứ kết quả phân luồng của Lãnh đạo Chi cục, công chức hải quan tích vào các ô tương ứng	
Phần giữa Phiếu	Số tờ khai: Công chức hải quan ghi số đăng ký tờ khai hàng hóa nhập khẩu/xuất khẩu	
Góc trên bên phải Phiếu	Ngày giờ đăng ký: công chức hải quan ghi ngày giờ đăng ký tờ khai hàng hóa nhập khẩu/xuất khẩu.	
PHẦN KIỂM TRA CHI TIẾT HỒ SƠ		
Ô số 1	Thời gian kiểm tra: Công chức hải quan ghi rõ thời gian kiểm tra chi tiết hồ sơ.	
Ô số 2	Công chức hải quan kiểm tra ký xác nhận trên hệ thống hoặc ký tên, đóng dấu công chức hải quan (nếu khai hải quan trên tờ khai hải quan giấy).	
Ô số 3	Công chức Hải quan ghi kết quả kiểm tra hồ sơ, nhập kết quả kiểm tra vào hệ thống. Trường hợp qua kết quả kiểm tra chi tiết thấy cần thiết phải thay đổi hình thức, mức độ kiểm tra hải quan thì ghi ý kiến đề xuất vào ô số 4.	
Ô số 4	Công chức hải quan kiểm tra chi tiết hồ sơ ghi đề xuất xử lý kết quả kiểm tra (nếu có)	
Ô số 5	Lãnh đạo Chi cục ghi ý kiến chỉ đạo (nếu có) và ký xác nhận trên hệ thống hoặc ký tên, đóng dấu công chức (nếu khai hải quan trên tờ khai hải quan giấy)	
PHẦN KIỂM TRA THỰC TẾ HÀNG HÓA		
	A. KIỂM TRA QUA MÁY SOI/CÂN/THIẾT BỊ KHÁC	**B. KHAI HẢI QUAN TRÊN TỜ KHAI HẢI QUAN GIẤY**
Ô số 1	Thời gian kiểm tra: Công chức Hải quan ghi rõ thời gian kiểm tra	Thời gian kiểm tra: Công chức Hải quan ghi rõ thời gian kiểm tra.

Ô số 2	Công chức Hải quan ghi kết quả kiểm tra thực tế hàng hóa và nhập kết quả kiểm tra vào hệ thống.	Công chức Hải quan ghi kết quả kiểm tra thực tế hàng hóa và nhập kết quả kiểm tra vào hệ thống.
Ô số 3	Căn cứ kết quả kiểm tra thực tế hàng hóa, công chức Hải quan kiểm tra thực tế hàng hóa (qua máy soi/cân/thiết bị khác) đề xuất xử lý kết quả kiểm tra.	Căn cứ kết quả kiểm tra thực tế hàng hóa, công chức Hải quan kiểm tra thực tế hàng hóa đề xuất xử lý kết quả kiểm tra.

Mẫu số 07/PĐNKT/GSQL

TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN **TÊN CƠ QUAN BAN HÀNH VB**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /PĐN-tên viết tắt của cơ quan ban hành văn bản	*....., ngày.... tháng.... năm...*

PHIẾU ĐỀ NGHỊ KIỂM TRA THỰC TẾ HÀNG HÓA

Kính gửi: Chi cục Hải quan.....

Chi cục Hải quan..... đề nghị Chi cục Hải quan..... thực hiện kiểm tra thực tế hàng hóa cho hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu như sau:

1. Tên người khai hải quan:
2. Mã người khai hải quan:
3. Số tờ khai: Ngày tờ khai:
4. Hình thức, mức độ kiểm tra thực tế hàng hóa:
5. Hồ sơ kèm theo:
6. Một số nội dung cần lưu ý:

Trân trọng./.

Nơi nhận: - Như trên; - Lưu: VT, tên viết tắt đơn vị soạn thảo phiếu.	**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ** *(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu đơn vị)*

Mẫu số 08/BBLM/GSQL

I. BIÊN BẢN LẤY MẪU HÀNG HÓA XUẤT KHẨU, NHẬP KHẨU

1. Tờ khai số/số vận đơn:..... ngày..... tháng..... năm.....
2. Chi cục Hải quan đăng ký tờ khai:.....
3. Hình thức kiểm tra thực tế hàng hóa (miễn kiểm tra hoặc kiểm tra tỷ lệ hoặc kiểm tra toàn bộ).....
4. Chi cục Hải quan nơi lấy mẫu:.....
5. Người lấy mẫu:
   + Công chức Hải quan:.....
   + Đại diện chủ hàng:.....
6. Địa điểm lấy mẫu:.....
   Thời gian lấy mẫu:..... giờ... ngày... tháng... năm.....
7. Tên mẫu:.....
8. Số lượng mẫu:.....
9. Chi tiết mẫu (kích thước, đặc điểm):.....
   .....
   .....
   .....
   .....
10. Niêm phong mẫu (số niêm phong hải quan):...../.

Ngày... tháng... năm...	*Ngày... tháng... năm...*	*Ngày... tháng... năm...*
(13) **NGƯỜI CHỨNG KIẾN**	(12) **NGƯỜI LẤY MẪU**	(11) **NGƯỜI LẬP PHIẾU LẤY MẪU**
(Ký, ghi rõ họ tên)	*(Ký, ghi rõ họ tên)*	*(Ký, ghi rõ họ tên)*

Ghi chú:

- Phiếu lấy mẫu lập thành hai bản (1 bản lưu cùng hồ sơ lưu của Hải quan; 1 bản niêm phong cùng với mẫu hàng).
- Mục 11: Người lập phiếu lấy mẫu là người yêu cầu lấy mẫu (Hải quan hoặc doanh nghiệp);
- Mục 12: Người lấy mẫu là Hải quan cửa khẩu hoặc Hải quan ngoài cửa khẩu hoặc doanh nghiệp;
- Mục 13: Người chứng kiến là: Hải quan nếu doanh nghiệp yêu cầu lấy mẫu hoặc là doanh nghiệp nếu Hải quan yêu cầu lấy mẫu;
- Mục 11, 12, 13 nếu là công chức hải quan thì ký, đóng dấu công chức.

II. BÀN GIAO MẪU

Nội dung bàn giao (1):.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
- Địa điểm bàn giao:.....
.....
- Thời gian bàn giao:..... giờ..... ngày..... tháng..... năm....

NGƯỜI NHẬN BÀN GIAO	NGƯỜI BÀN GIAO
(Ký, ghi rõ họ tên)	*(Ký tên, ghi rõ họ tên)*

Ghi chú:

- Bàn giao mẫu giữa người lấy mẫu với người lưu mẫu hoặc người giám định.
- Nội dung bàn giao (1):

+ Giao mẫu để doanh nghiệp nhận tự bảo quản thì bàn giao nguyên trạng mẫu đã được niêm phong.
+ Giao mẫu cho cơ quan giám định thì mở niêm phong, bàn giao chi tiết mẫu.

Mẫu số 09/BQHH/GSQL

TÊN DOANH NGHIỆP	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày..... tháng..... năm.....

VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ
Đưa hàng hóa về bảo quản

Kính gửi: Chi cục Hải quan.....

1. Doanh nghiệp đề nghị mang hàng về bảo quản:

- Tên doanh nghiệp:..... Mã số thuế:.....
- Trụ sở chính tại:.....
- Số điện thoại:..... Số fax:.....

2. Đề nghị cơ quan hải quan giải quyết cho doanh nghiệp được mang hàng thuộc tờ khai số..... về bảo quản tại:

- Địa điểm kho, bãi:.....
- Thuộc phường (xã).....; quận (huyện)....., tỉnh (TP).....

3. Người chịu trách nhiệm chính trước pháp luật về bảo quản hàng hóa:

- Họ và tên:....., năm sinh:.....
- Số CMND:....., ngày cấp:....., tại.....
- Số điện thoại liên hệ, cố định:....., di động.....

4. Nội dung cam đoan:

Kho (bãi) bảo quản hàng hóa có tổng diện tích là:..... m^2; có tường rào cứng ngăn cách với khu vực bên ngoài để bảo quản an toàn hàng hóa; có giấy tờ hợp pháp sử dụng kho, bãi (hoặc hợp đồng thuê kho, bãi đến hết ngày.....); chịu trách nhiệm bảo quản đầy đủ hàng hóa và không tự ý sử dụng, tiêu thụ hàng hóa đến khi được cơ quan hải quan thông quan.

Chúng tôi cam kết chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung khai báo và cam đoan trên đây./.

Nơi nhận: - Như trên; - Lưu: VT, tên DN viết tắt.	**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT** **CỦA TỔ CHỨC, CÁ NHÂN** *(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)*

Mẫu số 10/BBBG/GSQL

TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN **TÊN CƠ QUAN BAN HÀNH VB**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:...../BBBG-HQ...	

BIÊN BẢN BÀN GIAO HÀNG HÓA
VẬN CHUYỂN CHỊU SỰ GIÁM SÁT HẢI QUAN

Hồi..... giờ..... phút, ngày... tháng... năm 20.., Chi cục Hải quan..... số điện thoại..... số fax..... bàn giao cho ông (bà).....

Đại diện của Công ty.....; Lô hàng thuộc tờ khai số:..... để chuyển đến Chi cục Hải quan..... gồm:

1. Hồ sơ hải quan:

a).....

b).....

2. Hàng hóa:

STT	SỐ HIỆU CONTAINER HOẶC BIỂN KIỂM SOÁT XE CHUYÊN DỤNG	SỐ SEAL HÃNG VẬN TẢI	SỐ SEAL HẢI QUAN	SỐ LƯỢNG KIỆN ĐÃ NIÊM PHONG
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)

Tình trạng xe container/xe chuyên dụng/hàng hóa.....
.....

Biên bản về tình trạng container/xe chuyên dụng/hàng hóa (nếu có), số.....

Thời gian vận chuyển.....; Tuyến đường vận chuyển:.....;

Km.....

Ngày, giờ dự kiến xuất phát:.....

Ngày, giờ dự kiến đến:.....

Các vấn đề khác có liên quan đến hàng hóa và hồ sơ hải quan:...../.

NGƯỜI KHAI HQ/ NGƯỜI VẬN CHUYỂN (Ký, ghi rõ họ tên)	**CHI CỤC HẢI QUAN NƠI HÀNG HÓA VẬN CHUYỂN ĐI** (Ký, đóng dấu số hiệu công chức)	**CHI CỤC HẢI QUAN NƠI HÀNG HÓA VẬN CHUYỂN ĐẾN** (Ký, đóng dấu số hiệu công chức)
	Ngày, giờ xuất phát thực tế (Do Chi cục Hải quan nơi hàng hóa vận chuyển đi xác nhận)	**Ngày, giờ đến thực tế** (Do Chi cục Hải quan nơi hàng hóa vận chuyển đến xác nhận)

Mẫu số 11/TBTDGS/GSQL

TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN **TÊN CƠ QUAN BAN HÀNH VB**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:...../TB-tên viết tắt của cơ quan ban hành VB	*....., ngày..... tháng... năm.....*

THÔNG BÁO

Về việc tạm dừng đưa hàng hóa qua khu vực giám sát

CHI CỤC TRƯỞNG CHI CỤC HẢI QUAN.....

Căn cứ Luật Hải quan số 54/2014/QH13 ngày 23 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan;

Căn cứ Thông tư số 38/2015/TT-BTC ngày 25 tháng 3 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về thủ tục hải quan; kiểm tra, giám sát hải quan; thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu và quản lý thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu;

Xét đề nghị của.....,

THÔNG BÁO:

Điều 1. Tạm dừng đưa qua khu vực giám sát tại cảng/cửa khẩu..... đối với lô hàng..... của (tên doanh nghiệp)....., mã số thuế:..... xuất khẩu/nhập khẩu theo tờ khai hải quan số..... ngày...../...../20..... được đăng ký tại Chi cục Hải quan..... thuộc Cục Hải quan tỉnh, thành phố..... để kiểm tra thực tế hàng hóa ☐ kiểm tra hồ sơ ☐ hoặc để:.....;

Hình thức, mức độ kiểm tra hải quan (đối với trường hợp kiểm tra thực tế hàng hóa): Kiểm tra chi tiết ☐ hoặc kiểm tra qua máy soi ☐ hoặc kiểm tra thủ công ☐; tỷ lệ kiểm tra.....

Lý do tạm dừng:.....

Thời gian tạm dừng là..... ngày kể từ ngày ban hành quyết định này.

Điều 2. Thông báo này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các ông (bà) Đội trưởng Đội..... và Giám đốc (tên doanh nghiệp)..... chịu trách nhiệm thi hành thông báo này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục trưởng Cục HQ.. (để báo cáo);
- Chi cục HQ nơi đăng ký tờ khai (để p/h);
- Doanh nghiệp kinh doanh cảng, kho, bãi (để p/h t/h);
- Lưu: VT, tên viết tắt đơn vị soạn thảo QĐ.

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu đơn vị)

Mẫu số 12/TB-CSSX/GSQL

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

... , ngày... tháng... năm.....

THÔNG BÁO CƠ SỞ SẢN XUẤT, NƠI LƯU GIỮ NL, VT, MMTB VÀ SP XUẤT KHẨU

Kính gửi: Chi cục Hải quan.....

I. Thông tin đơn vị:

1. Tên tổ chức/cá nhân:.....
2. Mã số thuế hiện thời:.....
3. Mã số thuế trước khi thay đổi (nếu có):.....
- Tên tổ chức/cá nhân trước khi chuyển đổi:.....
- Lý do chuyển đổi (sáp nhập, chia, tách, thay đổi mã số):.....
4. Địa chỉ trụ sở chính:.....

Trụ sở thuộc quyền sở hữu của DN: □ Trụ sở thuê: □

5. Ngày kết thúc năm tài chính:

31/12 □; 31/3 □; 30/6 □; 30/9 □; Khác:.....

6. Chủ tịch Hội đồng quản trị (hoặc Chủ tịch Hội đồng thành viên):
- Số CMND/hộ chiếu: Ngày cấp: Nơi cấp:
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:
- Số điện thoại:
7. Tổng giám đốc (hoặc Giám đốc):
- Số CMND/hộ chiếu: Ngày cấp: Nơi cấp:
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:
- Số điện thoại:
8. Doanh nghiệp là:
- Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài: □
- Doanh nghiệp chế xuất: □
- Doanh nghiệp đầu tư trong nước: □

9. Nước của nhà đầu tư:..... (ghi rõ nước đầu tư trường hợp nhiều nhà đầu tư từ các nước khác nhau thì liệt kê cụ thể từng nước)

10. Ngành nghề sản xuất:..... (ghi theo giấy chứng nhận đầu tư/giấy phép đầu tư)

11. Doanh nghiệp theo dõi nhập - xuất - tồn nguyên liệu, vật tư, sản phẩm bằng:..... (ghi rõ phần mềm hoặc cách thức quản lý, theo dõi nguyên liệu, vật tư, sản phẩm tại doanh nghiệp)

12. Lịch sử kiểm tra cơ sở sản xuất, năng lực sản xuất (nêu rõ một trong 02 trường hợp dưới đây):

- Cơ quan hải quan chưa kiểm tra: □

- Cơ quan hải quan đã kiểm tra: □

Số biên bản kiểm tra:..... ngày, tháng, năm; Số kết luận kiểm tra..... ngày, tháng, năm....

II. Nội dung:

A. Thông tin về cơ sở sản xuất, nơi lưu giữ nguyên liệu, vật tư, sản phẩm:

1. Địa chỉ CSSX 1:.....

- Cơ sở sx thuộc quyền sở hữu của DN: □ ; Cơ sở sx thuê: □

- Tổng số lượng máy móc, dây chuyền trang thiết bị:.....

- (Trong đó: Sở hữu:.....; Đi thuê:.....; khác.....)

- Năng lực sản xuất: Nêu rõ năng lực sản xuất sản phẩm xuất khẩu tối đa trong một năm/tháng/ngày:.....

- Cơ sở sản xuất trên phù hợp với nguyên liệu, vật tư nhập khẩu để gia công, sản xuất hàng hóa xuất khẩu thuộc ngành hàng (tích vào ô tương ứng với ngành hàng):

Da giày:	□	May mặc:	□	Điện tử, điện lạnh:	□
Chế biến thực phẩm:	□	Cơ khí:	□	Gỗ:	□
Nhựa:	□	Nông sản:	□	Loại khác:	□

- Chu kỳ sản xuất sản phẩm theo từng ngành nghề:.....

- Nguyên liệu, vật tư, sản phẩm được lưu giữ trong khu vực sản xuất: □;

- Nguyên liệu, vật tư, sản phẩm được lưu giữ ngoài khu vực sản xuất: □;

Địa chỉ nơi lưu giữ nguyên liệu, vật tư, sản phẩm ngoài CSXX:.....

2. Địa chỉ CSSX 2:.....

Trường hợp có nhiều hơn một CSXX thì thông báo tương tự điểm 1 trên.

B. Tổng năng lực sản xuất sản phẩm (tính cho tất cả các CSSX nếu tổ chức, cá nhân có nhiều CSSX):

Trong 01 năm/quý/tháng/tuần/ngày, tổ chức cá nhân sản xuất được..... sản phẩm.

C. Tổng số lượng máy móc, dây truyền trang thiết bị (tính cho tất cả các CSSX nếu tổ chức, cá nhân có nhiều CSSX):.....

D. Ngành hàng sản xuất chính (tích vào ô tương ứng):

Da giày:	☐	May mặc:	☐	Điện tử, điện lạnh:	☐
Chế biến thực phẩm:	☐	Cơ khí:	☐	Gỗ:	☐
Nhựa:	☐	Nông sản:	☐	Loại khác:.....	

E. Tình hình nhân lực (tính cho tất cả các CSSX nếu tổ chức cá nhân có nhiều CSSX):

- Bộ phận quản lý:..... Người;
- Số lượng công nhân:..... Người.

F. Thông tin về cơ sở sản xuất thuê gia công lại

1. Đối tác nhận gia công lại 1:

a. Thông tin chung

- Tên đối tác nhận gia công lại:.....
- Mã số thuế đối tác nhận gia công lại:.....

Đối tác nhận gia công lại là hộ kinh doanh cá thể, hộ gia đình: ☐

- Địa chỉ đối tác nhận gia công lại:.....
- Hợp đồng thuê gia công lại số:..... ngày, tháng, năm
- Gia công lại toàn bộ: ☐; Gia công công đoạn: ☐

Mô tả công đoạn thuê gia công lại cụ thể:.....

b. Thông tin chi tiết:

1. Địa chỉ CSSX 1:.....

- Cơ sở sx thuộc quyền sở hữu của DN: ☐; Cơ sở sx thuê: ☐
- Tổng số lượng máy móc, dây chuyền trang thiết bị:.....
- (Trong đó: Sở hữu:.....; Đi thuê:.....; khác.....)
- Năng lực sản xuất: Nêu rõ năng lực sản xuất sản phẩm xuất khẩu tối đa trong một năm/tháng/ngày:.....
- Cơ sở sản xuất trên phù hợp với nguyên liệu, vật tư nhập khẩu để gia công, sản xuất hàng hóa xuất khẩu thuộc ngành hàng (tích vào ô tương ứng với ngành hàng):

Da giày:	☐	May mặc:	☐	Điện tử, điện lạnh:	☐
Chế biến thực phẩm:	☐	Cơ khí:	☐	Gỗ:	☐
Nhựa:	☐	Nông sản:	☐	Loại khác:	☐

- Chu kỳ sản xuất sản phẩm theo từng ngành nghề:.....
- Nguyên liệu, vật tư, sản phẩm được lưu giữ trong khu vực sản xuất: ☐;
- Nguyên liệu, vật tư, sản phẩm được lưu giữ ngoài khu vực sản xuất: ☐;

Địa chỉ nơi lưu giữ nguyên liệu, vật tư, sản phẩm ngoài CSXX:.....
.....
.....
.....

2. Đối tác nhận gia công lại 2:

Trường hợp có nhiều hơn một đối tác nhận gia công lại thì thông báo tương tự điểm 1 trên

III. Về sự tuân thủ pháp luật:

Trong vòng 730 ngày, tổ chức cá nhân (tích vào ô tương ứng):

- Bị xử lý về hành vi buôn lậu, vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới, trốn thuế:

Có ☐ Không ☐

- Bị xử phạt về hành vi trốn thuế, gian lận thuế:

Có ☐ Không ☐

- Bị các cơ quan quản lý nhà nước xử phạt vi phạm trong lĩnh vực kế toán:

Có ☐ Không ☐

Tổ chức/cá nhân xin chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung cam kết trên. Trường hợp có thay đổi các thông tin trên, Tổ chức/cá nhân sẽ thực hiện khai và cam kết lại./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT, tên DN viết tắt.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CỦA TỔ CHỨC, CÁ NHÂN
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Mẫu số 13/KTCSSX/GSQL

TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN **TÊN CƠ QUAN BAN HÀNH VB**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:...../QĐ-tên viết tắt cơ quan ban hành văn bản	*....., ngày..... tháng... năm.....*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc kiểm tra cơ sở sản xuất, năng lực sản xuất

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN HẢI QUAN BAN HÀNH.....

Căn cứ Luật.....
Căn cứ Nghị định.....
Căn cứ Thông tư.....
Xét đề nghị tại..... ngày..... của..... về việc kiểm tra cơ sở sản xuất, năng lực sản xuất đối với(1).....,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Kiểm tra cơ sở sản xuất, năng lực sản xuất đối với(1).....
Mã số thuế:.....
Địa chỉ:.....
Địa điểm kiểm tra:.....
Thời hạn kiểm tra:....., kể từ ngày.....
Điều 2. Thành lập đoàn kiểm tra gồm các ông (bà) có tên sau đây:
1. Ông/bà..... chức vụ/ngạch công chức (nếu có)..... trưởng đoàn;
2. Ông/bà..... (như trên)..... phó đoàn (nếu có);
3. Ông/bà..... (như trên)..... thành viên;
.....
Điều 3. Phạm vi, nội dung kiểm tra gồm:
- Phạm vi kiểm tra:.....
- Nội dung kiểm tra:.....
.....

Điều 4. Đoàn kiểm tra có quyền và nghĩa vụ theo quy định tại.....; Người khai hải quan[1]..... có quyền và nghĩa vụ theo quy định tại....., có trách nhiệm cử đại diện theo pháp luật hoặc đại diện được ủy quyền làm việc với cơ quan hải quan và chuẩn bị hồ sơ, chứng từ, tài liệu có liên quan.

Điều 5. Đoàn kiểm tra, Thủ trưởng đơn vị triển khai thực hiện kiểm tra và.....[1]..... có trách nhiệm thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Tên tổ chức, cá nhân;
- Cục HQ.....;
- Lưu: VT, đơn vị soạn thảo (...b).

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký tên, đóng dấu)

Ghi chú:
[1] Tên tổ chức, cá nhân thông báo cơ sở sản xuất để hoạt động gia công, sản xuất xuất khẩu bị kiểm tra.

Mẫu số 14/KT-CSSX/GSQL

TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN **TÊN CƠ QUAN BAN HÀNH VB**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:...../BB-tên viết tắt của đơn vị ban hành VB	

BIÊN BẢN KIỂM TRA CƠ SỞ SẢN XUẤT

Căn cứ quy định tại Điều... Thông tư số.../20../TT-BTC ngày.../.../20.. của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thủ tục hải quan;

Hôm nay, hồi..... giờ..... ngày..... tháng..... năm..... tại....., Chúng tôi gồm:

I. Đại diện cơ quan Hải quan:

1. Ông (bà):..... Chức vụ:..... Đơn vị.....
2. Ông (bà):..... Chức vụ:..... Đơn vị.....

II. Đại diện theo pháp luật của tổ chức, cá nhân:

1. Ông (bà):..... Chức vụ:..... Đơn vị.....
2. Ông (bà):..... Chức vụ:..... Đơn vị.....

III. Đại diện theo pháp luật của thương nhân nhận gia công lại (nếu có):

1. Ông (bà):..... Chức vụ:..... Đơn vị.....
2. Ông (bà):..... Chức vụ:..... Đơn vị.....

IV. Người làm chứng (nếu có):

1. Ông (bà):..... Năm sinh..... Quốc tịch.....

Địa chỉ:.....

Nghề nghiệp:.....

Giấy CMND/Hộ chiếu số:..... Ngày cấp..... Nơi cấp.....

Xác nhận kết quả kiểm tra cơ sở sản xuất của Công ty..... như sau:

Địa chỉ:.....

2. Ông (bà):..... Năm sinh..... Quốc tịch.....

Địa chỉ:.....

Nghề nghiệp:.....

Giấy CMND/Hộ chiếu số:..... Ngày cấp..... Nơi cấp.....

Xác nhận kết quả kiểm tra cơ sở sản xuất của Công ty..... như sau:

Địa chỉ:.....

1. Về nhà xưởng, mặt bằng sản xuất:.....

2. Về ngành nghề:.....

3. Về máy móc, thiết bị:.....

4. Về nhân lực:.....

5. Về việc lưu giữ và theo dõi nguyên liệu, vật tư nhập khẩu và sản phẩm xuất khẩu.....

6. Về quy mô sản xuất, gia công:.....

Biên bản kết thúc vào hồi..... giờ..... ngày..... tháng..... năm.....

Biên bản được lập thành..... bản; mỗi bản gồm..... tờ; có nội dung và giá trị như nhau. Đã giao cho... 01 bản.

Sau khi đọc biên bản, những người có mặt đồng ý về nội dung biên bản và cùng ký vào biên bản.

7. Ý kiến bổ sung khác (nếu có)./.

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA TỔ CHỨC, CÁ NHÂN	**ĐẠI DIỆN CƠ QUAN HẢI QUAN**
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)	*(Ký, ghi rõ họ tên)*

Mẫu số 14a/KLKT-CSSX/GSQL

TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN **TÊN CƠ QUAN BAN HÀNH VB**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:...../KL-tên viết tắt của đơn vị ban hành VB	..... *ngày*..... *tháng*..... *năm*.....

KẾT LUẬN KIỂM TRA CƠ SỞ SẢN XUẤT

Căn cứ Luật.....

Căn cứ Nghị định.....

Căn cứ Thông tư.....;

Căn cứ biên bản chứng nhận kết quả kiểm tra cơ sở sản xuất ngày... tháng... năm..., Chi cục Hải quan..... kết luận về việc kiểm tra cơ sở sản xuất của Công ty..... như sau:

1. Địa chỉ cơ sở sản xuất:.....

2. Quyền sử dụng nhà xưởng, mặt bằng sản xuất:

3. Quyền sở hữu, sử dụng của thương nhân đối với máy móc, thiết bị nhập khẩu:

4. Số lượng, chủng loại máy móc, thiết bị thực tế:.....

5. Tình trạng hoạt động của tổ chức, cá nhân (tình hình nhân lực bố trí trên dây chuyền sản xuất, số lượng lao động hiện có tại thời điểm kiểm tra, bảng lương, bảo hiểm...):

6. Năng lực, quy mô sản xuất, gia công:.....

7. Cách thức theo dõi nguyên liệu, vật tư, sản phẩm xuất khẩu, máy móc, thiết bị thông qua sổ kế toán hoặc phần mềm quản lý hàng hóa nhập, xuất, tồn kho lượng nguyên liệu, vật tư, sản phẩm xuất khẩu, máy móc, thiết bị:.....
.....

8. Yêu cầu thực hiện (nếu có):...../.

Nơi nhận: - Chi cục HQ..... (để t/hiện); - Công ty..... (để t/hiện); - Cục HQ..... (để b/c); - Lưu: VT.....	**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ** *(Ký, đóng dấu Chi cục)*

Mẫu số 15/BCQT-NVL/GSQL

Tên tổ chức, cá nhân
Địa chỉ
Mã số thuế

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BÁO CÁO QUYẾT TOÁN NHẬP - XUẤT - TỒN KHO NGUYÊN LIỆU, VẬT TƯ NHẬP KHẨU LOẠI HÌNH...

Kỳ báo cáo: Từ ngày..... đến ngày.....

STT	Mã nguyên liệu, vật tư	Tên nguyên liệu, vật tư	Đơn vị tính	Lượng NL, VT tồn kho đầu kỳ	Lượng NL, VT nhập trong kỳ	Lượng nguyên liệu, vật tư nhập khẩu xuất kho trong kỳ				Lượng NL, VT nhập khẩu tồn kho cuối kỳ	Ghi chú
						Tái xuất	Chuyển mục đích sử dụng, tiêu thụ nội địa, tiêu hủy	Xuất kho để sản xuất	Xuất kho khác		
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*	*(10)*	*(11)=(5)+(6)-(7)-(8) - (9) - (10)*	*(12)*

(13) NGƯỜI LẬP
(Ký, ghi rõ họ tên)

(14) NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA TỔ CHỨC, CÁ NHÂN
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Ghi chú khác:

1. Bán thành phẩm được tạo ra từ nguyên liệu nhập khẩu chưa được thể hiện chi tiết tại biểu mẫu này, tổ chức, cá nhân theo dõi, lưu giữ và giải trình khi cơ quan hải quan kiểm tra tình hình sử dụng, báo cáo quyết toán hoặc khi tính thuế, tiêu thụ nội địa.

2. Các ghi chú khác (nếu có)

**** Hướng dẫn lập mẫu số 15/BCQT-NVL/GSQL:***

1. Thông tin nhập - xuất - tồn kho nguyên liệu, vật tư được lập trên cơ sở quản lý theo dõi nguyên liệu, vật tư nhập khẩu để sản xuất hàng hóa xuất khẩu trên hệ thống sổ sách kế toán theo các quy định về chế độ kế toán của Bộ Tài chính và theo nguồn nhập kho.

2. Hướng dẫn chỉ tiêu lập báo cáo quyết toán:

Cột (2): Là mã của nguyên liệu, vật tư do doanh nghiệp tự xây dựng để quản lý nhập - xuất - tồn kho, quản lý sản xuất. Lưu ý, sử dụng mã theo quản trị của doanh nghiệp khi khai báo trên tờ khai hải quan. Trường hợp tổ chức, cá nhân có sử dụng mã nguyên liệu, vật tư, mã sản phẩm khác với mã đã khai báo trên tờ khai hải quan khi nhập khẩu nguyên liệu, vật tư, xuất khẩu sản phẩm thì phải xây dựng, lưu giữ bảng quy đổi tương đương giữa các mã.

Cột (4): Là đơn vị tính của nguyên liệu, vật tư được sử dụng trong quản lý sản xuất, giao dịch mua bán hàng hóa với đối tác nước ngoài và được khai trên tờ khai hải quan.

Cột (5): Là lượng nguyên liệu, vật tư cuối kỳ trước được chuyển sang kỳ báo cáo hiện tại;

Cột (6): Gồm lượng nguyên liệu, vật tư nhập khẩu (bao gồm bán thành phẩm, thành phẩm để gắn với sản phẩm xuất khẩu thành sản phẩm đồng bộ) để gia công, sản xuất hàng hóa xuất khẩu nhập kho trong kỳ báo cáo; lượng nguyên liệu, vật tư nhận từ hợp đồng gia công khác chuyển sang; hàng nhập khẩu đã hoàn thành thủ tục hải quan, đang đi trên đường chưa nhập kho tại cuối kỳ báo cáo; nhập lại kho khi dư thừa trên dây chuyền sản xuất; nhập kho sau khi thuê gia công lại; lượng nguyên liệu, vật tư của DNCX không làm thủ tục hải quan.

Cột (7): Là lượng nguyên liệu, vật tư nhập khẩu để gia công, sản xuất hàng hóa xuất khẩu nhưng phải xuất trả đối tác ở nước ngoài, xuất sang nước thứ 3 hoặc xuất vào khu phi thuế quan, DNCX hoặc chuyển nguyên liệu, vật tư từ hợp đồng gia công này sang hợp đồng gia công cùng hoặc khác đối tác nhận gia công.

Cột (8): Là lượng nguyên liệu, vật tư nhập khẩu để gia công, sản xuất hàng hóa xuất khẩu nhưng không được sử dụng vào sản xuất hàng xuất khẩu mà được chuyển mục đích sử dụng, tiêu thụ nội địa, tiêu hủy (trường hợp tiêu hủy giải thích rõ tại cột số 12 và cung cấp hồ sơ kèm theo nếu có).

Cột (9): Là lượng nguyên liệu, vật tư thực tế đưa vào để gia công, sản xuất sản phẩm xuất khẩu, bao gồm cả phần nguyên liệu, vật tư đưa đi gia công lại.

Cột (10): Là lượng nguyên liệu, vật tư thực tế cấp bù do phần nguyên liệu, vật tư tiêu hao, hao hụt tự nhiên, hao hụt do tạo thành phế liệu, phế phẩm trong quá trình sản xuất; xuất chuyển tiếp từ hợp đồng gia công này sang hợp đồng gia công khác hoặc lượng nguyên liệu, vật tư xuất kho mà chưa được chi tiết tại các cột (7), (8), (9) bao gồm nguyên liệu, vật tư thiếu hụt, hư hỏng mất mát do thiên tai, hỏa hoạn,....

Cột (11): Là lượng nguyên liệu tồn kho tại cuối kỳ báo cáo.

Cột (12): Điền số/ngày quyết định miễn thuế đối với trường hợp nguyên liệu, vật tư bị hỏng hóc, mất mát do thiên tai, hỏa hoạn... và các thông tin khác (nếu có)

3. Chỉ tiêu (13), (14): Trường hợp hệ thống xử lý dữ liệu điện tử hải quan gặp sự cố, không tiếp nhận được báo cáo quyết toán thì phải điền đầy đủ thông tin tại ô này.

Mẫu số 15a/BCQT-SP/GSQL
Tên tổ chức, cá nhân
Địa chỉ
Mã số thuế

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BÁO CÁO QUYẾT TOÁN NHẬP - XUẤT - TỒN KHO SẢN PHẨM XUẤT KHẨU ĐƯỢC SẢN XUẤT TỪ NL, VT NHẬP KHẨU LOẠI HÌNH....

Kỳ báo cáo: từ ngày đến ngày

Stt	Mã sản phẩm xuất khẩu	Tên sản phẩm xuất khẩu	Đơn vị tính	Lượng sản phẩm tồn kho đầu kỳ	Lượng sản phẩm nhập kho trong kỳ	Lượng sản phẩm xuất kho trong kỳ			Lượng sản phẩm tồn kho cuối kỳ theo sổ sách theo dõi	Ghi chú
						Lượng sản phẩm thay đổi mục đích sử dụng, chuyển tiêu thụ nội địa	Lượng sản phẩm xuất khẩu	Xuất kho khác		
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*	*(10) = (5) +(6) -(7) - (8) - (9)*	*(11)*

(12) NGƯỜI LẬP
(Ký, ghi rõ họ tên)

(13) NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA TỔ CHỨC, CÁ NHÂN
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Ghi chú khác:

1. Hàng hóa xuất khẩu đã hoàn thành thủ tục hải quan nhưng chưa xuất kho thì ghi rõ số tờ khai hàng hóa xuất khẩu số..... *Ví dụ: Hàng hóa xuất khẩu thuộc tờ khai số.... chưa xuất kho.*

2. Các ghi chú khác (nếu có)

**** Hướng dẫn lập Mẫu số 15a/BCQT-SP/GSQL:***

1. Thông tin nhập - xuất - tồn sản phẩm được lập trên cơ sở quản lý theo dõi sản phẩm để xuất khẩu trên hệ thống sổ sách kế toán theo quy định về chế độ kế toán của Bộ Tài chính và theo nguồn.

2. Hướng dẫn chỉ tiêu lập báo cáo quyết toán:

Cột (2): Là mã của sản phẩm do doanh nghiệp tự xây dựng để quản lý nhập - xuất - tồn kho. Lưu ý sử dụng mã sản phẩm theo quản trị doanh nghiệp để khai báo trên tờ khai xuất khẩu.

Cột (4): Là đơn vị tính của sản phẩm được sử dụng trong quản lý sản xuất, giao dịch mua bán hàng hóa với đối tác nước ngoài và được khai trên tờ khai hải quan.

Cột (5): Là lượng sản phẩm tồn cuối kỳ trước được chuyển sang kỳ báo cáo hiện tại.

Cột (6): Là lượng sản phẩm nhập kho trong kỳ báo cáo gồm sản phẩm do tổ chức, cá nhân sản xuất trong kỳ nhập kho thành phẩm; sản phẩm gia công lại; sản phẩm đã xuất khẩu nhưng bị khách hàng trả lại;...

Cột (7): Là lượng sản phẩm có sử dụng nguyên liệu, vật tư từ nguồn nhập khẩu để gia công, sản xuất xuất khẩu nhưng không xuất khẩu mà được chuyển mục đích sử dụng, chuyển tiêu thụ nội địa, tiêu hủy (trường hợp tiêu hủy giải thích rõ tại cột số 11 và cung cấp hồ sơ kèm theo nếu có).

Cột (8): Là lượng sản phẩm có sử dụng nguyên liệu, vật tư nhập khẩu để gia công, sản xuất xuất khẩu thực tế đã xuất kho để xuất khẩu.

Cột (9): Trong trường hợp xuất kho chưa được chi tiết tại các cột (7), (8) bao gồm bao sản phẩm xuất kho để xuất khẩu nhưng chưa đăng ký tờ khai; xuất cho nghiên cứu sản phẩm, hư hỏng mất mát do thiên tai, hỏa hoạn...

Cột (10): Là lượng sản phẩm tồn tại kho cuối kỳ báo cáo.

Cột (11): Điền số/ngày quyết định miễn thuế đối với trường hợp nguyên liệu, vật tư bị hỏng hóc, mất mát do thiên tai, hỏa hoạn... và các thông tin khác (nếu có)

3. Chỉ tiêu (12), (13): Trường hợp hệ thống xử lý dữ liệu điện tử hải quan gặp sự cố, không tiếp nhận được báo cáo quyết toán thì phải điền đầy đủ thông tin tại ô này.

Mẫu số 15b/BCQT-NLVTNN/GSQL

Tên tổ chức, cá nhân
Địa chỉ
Mã số thuế

BÁO CÁO QUYẾT TOÁN NHẬP - XUẤT - TỒN TÌNH HÌNH SỬ DỤNG NGUYÊN LIỆU, VẬT TƯ XUẤT KHẨU LOẠI HÌNH ĐẶT GIA CÔNG Ở NƯỚC NGOÀI, DNCX

Kỳ báo cáo: Từ ngày..... đến ngày.....

Stt	Mã nguyên liệu, vật tư	Tên nguyên liệu, vật tư	Đơn vị tính	Lượng NL, VT tồn kho đầu kỳ	Lượng nguyên liệu, vật tư nhập trong kỳ		Lượng NL, VT xuất trong kỳ		Lượng NL, VT tồn kho cuối kỳ	Ghi chú
					Tái nhập nguyên liệu đã xuất khẩu	Nhập khác	Xuất khẩu để sản xuất sản phẩm	Thay đổi mục đích sử dụng, tiêu hủy		
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*	*(10)=(5)+(6)+(7) - (8) - (9)*	*(11)*

(12) NGƯỜI LẬP
(Ký, ghi rõ họ tên)

(13) NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA TỔ CHỨC, CÁ NHÂN
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

**** Ghi chú khác:***

Hàng hóa xuất khẩu đã hoàn thành thủ tục hải quan nhưng chưa xuất kho thì ghi rõ số tờ khai hàng hóa xuất khẩu số....

Các ghi chú khác (nếu có)

**** Hướng dẫn lập Mẫu số 15b/BCQT-NLVTNN/GSQL***

1. Thông tin nhập - xuất - tồn kho nguyên liệu, vật tư được lập trên cơ sở quản lý theo dõi nguyên liệu, vật tư nhập khẩu để sản xuất hàng hóa xuất khẩu trên hệ thống sổ sách kế toán theo các quy định về chế độ kế toán của Bộ Tài chính và theo nguồn nhập kho.

2. Số liệu thể hiện trên báo cáo quyết toán là số liệu theo dõi, quản lý tại kho của tổ chức, cá nhân đặt gia công.

3. Hướng dẫn chỉ tiêu lập báo cáo quyết toán:

Cột (2): Là mã của nguyên liệu, vật tư do doanh nghiệp tự xây dựng để quản lý nhập - xuất - tồn kho, quản lý sản xuất. Lưu ý, sử dụng mã theo quản trị của doanh nghiệp khi khai báo trên tờ khai hải quan;

Cột (4): Là đơn vị tính của nguyên liệu, vật tư được sử dụng trong quản lý sản xuất, giao dịch mua bán hàng hóa với đối tác nước ngoài và được khai trên tờ khai hải quan;

Cột (5): Là lượng nguyên liệu, vật tư cuối kỳ trước được chuyển sang kỳ báo cáo hiện tại.

Cột (6): Là lượng nguyên liệu, vật tư tái nhập sau khi đã xuất khẩu để thuê gia công.

Cột (7): Là lượng nguyên liệu, vật tư mua tại nội địa, nước ngoài, DNCX để làm nguyên liệu, vật tư cho hoạt động đặt gia công.

Cột (8): Là lượng nguyên liệu, vật tư xuất kho để xuất khẩu dùng cho sản xuất sản phẩm.

Cột (9): Là lượng nguyên liệu, vật tư đã xuất khẩu nhưng được bán, biếu, tặng, tiêu hủy, thiên tai, hỏa hoạn tại nước ngoài, DNCX, khu phi thuế quan

Cột (10): Là lượng nguyên liệu tồn tại kho cuối kỳ báo cáo.

4. Chỉ tiêu (12), (13): Trường hợp hệ thống xử lý dữ liệu điện tử hải quan gặp sự cố, không tiếp nhận được báo cáo quyết toán thì phải điền đầy đủ thông tin tại ô này.

Mẫu số 15c/BCQT-SPNN/GSQL

Tên tổ chức, cá nhân
Địa chỉ
Mã số thuế

BÁO CÁO QUYẾT TOÁN NHẬP - XUẤT - TỒN TÌNH HÌNH SỬ DỤNG SẢN PHẨM NHẬP KHẨU LOẠI HÌNH ĐẶT GIA CÔNG Ở NƯỚC NGOÀI

Kỳ báo cáo: Từ ngày..... đến ngày.....

STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm	Đơn vị tính	Lượng sản phẩm tồn kho đầu kỳ	Lượng sản phẩm đặt gia công nhập khẩu trong kỳ	Lượng sản phẩm xuất kho trong kỳ	Lượng NL, VT tồn kho cuối kỳ	Ghi chú
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)=(5)+(6) - (7)*	*(9)*

(10) NGƯỜI LẬP
(Ký, ghi rõ họ tên)

(11) NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

**** Ghi chú khác:***

**** Hướng dẫn lập mẫu số 15c/BCQT-SPNN/GSQL:***

1. Thông tin nhập - xuất - tồn kho sản phẩm được lập trên cơ sở quản lý theo dõi sản phẩm nhập khẩu của hàng hóa đặt gia công nước ngoài trên hệ thống sổ sách kế toán theo các quy định về chế độ kế toán của Bộ Tài chính và theo nguồn nhập kho.

2. Số liệu thể hiện trên báo cáo quyết toán là số liệu theo dõi, quản lý tại kho của tổ chức, cá nhân đặt gia công.

3. Hướng dẫn chỉ tiêu lập báo cáo quyết toán:

Cột (2): Là mã của sản phẩm do doanh nghiệp tự xây dựng để quản lý nhập - xuất - tồn kho. Lưu ý, sử dụng mã theo quản trị của doanh nghiệp khi khai báo trên tờ khai hải quan;

Cột (4): Là đơn vị tính của sản phẩm được sử dụng trong quản lý sản xuất, giao dịch mua bán hàng hóa với đối tác nước ngoài và được khai trên tờ khai hải quan;

Cột (5): Là lượng sản phẩm cuối kỳ trước được chuyển sang kỳ báo cáo hiện tại;

Cột (6): là lượng sản phẩm gia công nhập khẩu từ nước ngoài, DNCX, khu phi thuế quan

Cột (7): Là lượng sản phẩm gia công xuất kho trong kỳ.

Cột (8): Là lượng sản phẩm tồn tại kho cuối kỳ báo cáo.

Cột (9): Khai lượng sản phẩm chuyển mục đích sử dụng, bán , biếu, tặng, tiêu hủy tại nước ngoài, DNCX, khu phi thuế quan và các ghi chú có liên quan khác (nếu có).

4. Chỉ tiêu (10), (11): Trường hợp hệ thống xử lý dữ liệu điện tử hải quan gặp sự cố, không tiếp nhận được báo cáo quyết toán thì phải điền đầy đủ thông tin tại ô này.

Mẫu số 16/ĐMTT/GSQL

Tên tổ chức, cá nhân
Địa chỉ
Mã số thuế

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỊNH MỨC THỰC TẾ SẢN XUẤT SẢN PHẨM XUẤT KHẨU

Kỳ báo cáo: từ ngày đến ngày

Stt	Mã sản phẩm xuất khẩu/ nhập khẩu	Tên sản phẩm xuất khẩu/nhập khẩu	Đơn vị tính	Nguyên liệu, vật tư				Ghi chú
				Mã	Tên	Đơn vị tính	Lượng NL, VT thực tế sử dụng để sản xuất một sản phẩm	
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*
1	SP A	Áo sơ mi	cái	V1	Vải 100% cotton	met	1,2	
				V1	Vải 100% cotton	met	0,3	**X**
				K	Dây kéo	cái	1	**X**
				P	Phấn	viên		**KXDĐM**

(10) NGƯỜI LẬP
(Ký, ghi rõ họ tên)

(11) NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA TỔ CHỨC, CÁ NHÂN
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

1. Hướng dẫn lập Mẫu số 16/ĐMTT-GSQL:

Cột (2): Mã sản phẩm xuất khẩu tại cột này phải thống nhất với mã sản phẩm đã khai trên tờ khai hải quan

Cột (3): Tên sản phẩm xuất khẩu tại cột này phải thống nhất với tên sản phẩm xuất khẩu đã khai trên tờ khai hải quan

Cột (4): Đơn vị tính của sản phẩm xuất khẩu: sử dụng thống nhất với mã đơn vị tính doanh nghiệp quản lý tại nhà xưởng sản xuất, với đơn vị tính đã khai báo trên tờ khai hải quan.

Cột (5): Mã của nguyên liệu, vật tư (bao gồm cả nhập khẩu, mua trong nước) để sản xuất ra 01 đơn vị sản phẩm. Trường hợp nguyên liệu, vật tư nhập khẩu để gia công, sản xuất hàng hóa xuất khẩu thì phải thống nhất với mã nguyên liệu, vật tư đã khai trên tờ khai hải quan

Cột (6): Tên của nguyên liệu, vật tư (bao gồm cả nhập khẩu, mua trong nước) để sản xuất ra 01 đơn vị sản phẩm.

Cột (7): Đơn vị tính của nguyên liệu, vật tư: sử dụng thống nhất với mã đơn vị tính doanh nghiệp quản lý tại nhà xưởng sản xuất, với đơn vị tính đã khai báo trên tờ khai hải quan

Cột (8): Lượng nguyên liệu, vật tư thực tế sử dụng để sản xuất sản phẩm xuất khẩu bao gồm lượng nguyên liệu, vật tư cấu thành sản phẩm và lượng nguyên liệu, vật tư tiêu hao, tạo thành phế liệu, phế phẩm.

Định mức thực tế của một đơn vị sản phẩm theo từng nguyên liệu, vật tư = Tổng lượng nguyên liệu, vật tư đã dùng để gia công, sản xuất sản phẩm xuất khẩu chia cho tổng số lượng sản phẩm thu được

Trong đó:

- Tổng lượng nguyên liệu, vật tư đã dùng để gia công, sản xuất sản phẩm xuất khẩu bằng tổng lượng nguyên liệu, vật tư đưa vào để sản xuất sản phẩm trừ lượng nguyên liệu vật tư thu hồi và lượng nguyên liệu, vật tư đang dở dang trên dầy chuyền tính tới thời điểm xác định định mức để gia công, sản xuất sản phẩm xuất khẩu

- Tổng số lượng sản phẩm thu được: là tổng số lượng thu được cho tới thời điểm xác định định mức.

Cột (9): Trường hợp nguyên liệu mua trong nước điền "X"; trường hợp nguyên liệu, vật tư nhập khẩu để trống; trường hợp vật tư không xây dựng được định mức điền "KXDĐM"

2. Chỉ tiêu (10), (11): Trường hợp hệ thống xử lý dữ liệu điện tử hải quan gặp sự cố, không tiếp nhận được báo cáo quyết toán thì phải điền đầy đủ thông tin tại ô này.

Mẫu số 17/QĐKT-BCQT/GSQL

TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN **TÊN CƠ QUAN BAN HÀNH VB**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /QĐ-tên viết tắt của cơ quan ban hành VB	*..., ngày... tháng... năm...*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc kiểm tra báo cáo quyết toán xuất - nhập - tồn kho nguyên liệu, vật tư nhập khẩu và sản phẩm xuất khẩu theo loại hình.... tại.....

CỤC TRƯỞNG CỤC HQ...

Căn cứ Luật.....

Căn cứ Nghị định.....

Căn cứ Thông tư.....

Xét đề nghị tại..... ngày..... của..... về việc kiểm tra báo cáo quyết toán xuất - nhập - tồn kho nguyên liệu, vật tư nhập khẩu và sản phẩm xuất khẩu theo loại hình**....** tại.....,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Kiểm tra báo cáo quyết toán xuất - nhập - tồn kho nguyên liệu, vật tư nhập khẩu và sản phẩm xuất khẩu theo loại hình**....** đối với(1).....

Mã số thuế:.....

Địa chỉ:.....

Địa điểm kiểm tra:.....

Thời hạn kiểm tra:..... ngày làm việc, kể từ ngày.....

Điều 2. Thành lập đoàn kiểm tra gồm các ông (bà) có tên sau đây:

1. Ông/bà.....chức vụ/ngạch công chức (nếu có)..... trưởng đoàn;

2. Ông/bà..... (như trên)..... phó đoàn (nếu có);

3. Ông/bà..... (như trên)..... thành viên;

.....

Điều 3. Phạm vi, nội dung kiểm tra gồm:

- Phạm vi kiểm tra:.....

- Nội dung kiểm tra:.....

Điều 4. Đoàn kiểm tra có quyền và nghĩa vụ theo quy định tại..... .....; Người khai hải quan[(1)]..... có quyền và nghĩa vụ theo quy định tại....., có trách nhiệm cử đại diện theo pháp luật hoặc đại diện được ủy quyền làm việc với cơ quan hải quan và chuẩn bị hồ sơ, chứng từ, tài liệu có liên quan.

Điều 5. Đoàn kiểm tra, Thủ trưởng đơn vị triển khai thực hiện kiểm tra và.....[(1)]..... có trách nhiệm thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- VT, Tên cơ quan;

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Ghi chú:

[(1)] Tên người khai hải quan - Tên chủ hàng hóa, đại lý làm thủ tục hải quan, tên tổ chức, cá nhân được chủ hàng hóa ủy quyền thực hiện thủ tục hải quan.

Mẫu số 17a/BBKT-BCQT/GSQL

TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN **TÊN CƠ QUAN LẬP BIÊN BẢN**[1]	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:...../BB-HC

BIÊN BẢN KIỂM TRA

Hôm nay, hồi..... giờ..... phút..... ngày..... tháng..... năm.....
Chúng tôi gồm:
1/ Ông (bà):..... Chức vụ:..... Đơn vị.....
2/ Ông (bà):..... Chức vụ:..... Đơn vị.....
Đã làm việc với:
1/ Ông (bà):..... Năm sinh..... Quốc tịch.....
Chức danh:..... Công ty.....
Địa chỉ:.....
Giấy CMND/Hộ chiếu số:..... Ngày cấp:..... Nơi cấp:.....
2/.....
Nội dung kiểm tra:
.....
.....
Biên bản kết thúc vào hồi.....
Biên bản được lập thành..... bản, mỗi bản gồm..... tờ, có nội dung và giá trị như nhau, đã giao cho..... 01 bản.

Sau khi đọc biên bản, những người có mặt đồng ý về nội dung biên bản và cùng ký vào biên bản.

Ý kiến bổ sung khác (nếu có)[2]:
...../.

NGƯỜI THAM GIA LÀM VIỆC[3] *(Ký, ghi rõ họ tên)*	**NGƯỜI THAM GIA KIỂM TRA**[4] *(Ký, ghi rõ họ tên)*

---

[2] *Những người có ý kiến khác về nội dung biên bản phải nêu ý kiến của mình, lý do có ý kiến khác, ký và ghi rõ họ tên.*
[3] *Thành phần tham gia là danh sách cá nhân đã được cử làm việc với đoàn kiểm tra. Trường hợp đại diện có thẩm quyền ký biên bản phải ký ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu của người khai hải quan.*
[4] *Thành phần tham gia là thành viên đoàn kiểm tra tại quyết định kiểm tra. Trường hợp trưởng đoàn kiểm tra ký trên biên bản ghi rõ chức danh trưởng đoàn.*

Mẫu số 17b/KLKT-BCQT/GSQL

TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN **TÊN CƠ QUAN BAN HÀNH VB**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:...../KL-tên viết tắt của cơ quan ban hành VB	*..., ngày... tháng... năm...*

BẢN KẾT LUẬN KIỂM TRA

Báo cáo quyết toán xuất - nhập - tồn kho nguyên liệu, vật tư nhập khẩu và sản phẩm xuất khẩu của loại hình.... tại trụ sở người khai hải quan

1. Phần mở đầu:

Căn cứ pháp lý:

Thực hiện Quyết định số..... ngày..... của..... về việc kiểm tra báo cáo quyết toán xuất - nhập - tồn kho nguyên liệu, vật tư nhập khẩu và sản phẩm xuất khẩu của loại hình..... tại trụ sở.....(1)..... mã số thuế:.....

Địa chỉ:.....

Từ ngày.../.../... đến ngày.../.../.....

Người ban hành quyết định kiểm tra.....(2)..... lập bản kết luận kết quả kiểm tra báo cáo quyết toán xuất - nhập - tồn kho nguyên liệu, vật tư nhập khẩu và sản phẩm xuất khẩu của loại hình.... như sau:

2. Phạm vi kiểm tra:(3)

3. Nội dung kiểm tra:(4)

4. Ý kiến của người khai hải quan được kiểm tra:(5)

5. Kết luận:

- Kết luận về từng nội dung đã tiến hành kiểm tra;
- Kết luận về từng vi phạm, mức độ vi phạm của người khai hải quan (nếu có);
- Các biện pháp xử lý theo thẩm quyền đã được áp dụng;
- Kiến nghị của đoàn kiểm tra về biện pháp xử lý.

Hồ sơ, tài liệu kèm kết luận này gồm:

1).....

2)...../.

Nơi nhận: - Người khai hải quan được kiểm tra; - Lưu; VT, CC... (bản...).	**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ** *(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)*

Ghi chú:

(1): Ghi rõ tên tổ chức, cá nhân là đối tượng kiểm tra

(2) Người ban hành quyết định kiểm tra: Cục trưởng Cục KTSTQ, Cục trưởng Cục Hải quan, Chi cục trưởng Chi cục KTSTQ.

(3) Ghi phạm vi về lĩnh vực kiểm tra; phạm vi về thời gian kiểm tra; phạm vi đối tượng kiểm tra.

(4) Ghi những nội dung đã kiểm tra và kết quả kiểm tra.

(5) Ghi những ý kiến tổ chức, cá nhân đã thống nhất và những ý kiến tổ chức, cá nhân chưa thống nhất với đoàn kiểm tra (nêu rõ lý do, căn cứ pháp luật mà công ty chưa thống nhất).

Mẫu số 18/TB-HĐGC/GSQL

TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:..... /TB- tên viết tắt đơn vị, cá nhân	*..., ngày... tháng... năm...*

THÔNG BÁO
Về việc thực hiện hợp đồng/phụ lục của hợp đồng gia công

Kính gửi: Chi cục Hải quan..... thuộc Cục Hải quan.....

1. Tên bên nhận gia công:.....
Mã số:.....
Địa chỉ:.....
Nước:.....
2. Tên bên đặt gia công:.....
Mã số:.....
Địa chỉ:.....
Nước:.....
3. Số đăng ký hợp đồng:.....; Số hợp đồng:.....; ngày ký hợp đồng:.....; ngày hết hạn hợp đồng.....; ngày gia hạn hợp đồng:.....;

Số phụ lục của hợp đồng:.....; ngày ký phụ lục:.....;

4. Nguyên liệu, vật tư do bên đặt gia công cung cấp: (ghi tên các nguyên liệu, vật tư theo thỏa thuận của hợp đồng gia công).....;

5. Nguyên liệu, vật tư tự cung ứng theo thỏa thuận của hợp đồng gia công:.....;

6. Máy móc, thiết bị thuê, mượn do bên đặt gia công cung cấp để thực hiện hợp đồng gia công: (ghi tên, số lượng máy móc, thiết bị sẽ nhập khẩu để thực hiện hợp đồng gia công).....;

7. Sản phẩm gia công: (ghi tên, tổng số lượng các sản phẩm gia công; đơn giá gia công).....;

8. Nhãn hiệu hàng hóa và tên gọi xuất xứ hàng hóa:.....;

Công ty cam kết các thông tin trên đúng với các điều khoản đã ký kết trong hợp đồng/phụ lục hợp đồng gia công và chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung đã thông báo./.

Nơi nhận: - Như trên; - Lưu: VT, tên viết tắt TC, cá nhân.	**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA TỔ CHỨC, CÁ NHÂN** *(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)*

Mẫu số 18a/TB-HĐGCL/GSQL

TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:...../TB- tên viết tắt đơn vị, cá nhân	*..., ngày... tháng... năm...*

THÔNG BÁO
Về việc thực hiện hợp đồng/phụ lục hợp đồng gia công lại

Kính gửi: Chi cục Hải quan..... thuộc Cục Hải quan.....

1. Tên bên nhận gia công lại:.....
Mã bên nhận gia công lại:.....
Địa chỉ bên nhận gia công lại:.....
Nước nhận gia công lại:.....
2. Tên bên thuê gia công lại:.....
Mã bên thuê gia công lại:.....
Địa chỉ bên thuê gia công lại:.....
Nước thuê gia công lại:.....
3. Số hợp đồng gia công lại:.....; ngày ký hợp đồng:.....; ngày hết hạn hợp đồng.....; ngày gia hạn hợp đồng:.....
Phụ lục hợp đồng gia công lại:.....; ngày phụ lục hợp đồng.....
Số hợp đồng gia công:.....; ngày hợp đồng gia công:.....
4. Mặt hàng gia công lại

STT	Mã sản phẩm gia công lại	Tên sản phẩm gia công lại	Đơn vị tính	Trị giá tiền công gai công

5. Nguyên liệu, vật tư đưa đi gia công: (ghi mã, tên, đơn vị tính các nguyên liệu, vật tư sẽ đưa đi để thực hiện hợp đồng gia công lại)

6. Công đoạn thuê gia công lại bao gồm:.....

7. Máy móc, thiết bị cho thuê, cho mượn hoặc tặng cho để phục vụ gia công lại: (ghi mã, tên, đơn vị tính của máy móc, thiết bị sẽ đưa đi để thực hiện hợp đồng gia công)

8. Dự kiến thời gian đưa nguyên liệu, vật tư, máy móc, thiết bị đầu tiên đi gia công lại:.....

9. Dự kiến thời gian nhận sản phẩm gia công về:.....

10. Nhãn hiệu sản phẩm gia công lại (nếu có):

Công ty cam kết các thông tin thông báo thực hiện hợp đồng gia công trên đúng các điều khoản đã ký kết trong hợp đồng hợp/phụ lục hợp đồng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc thực hiện hợp đồng gia công này./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT, tên DN viết tắt.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA TỔ CHỨC, CÁ NHÂN
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Mẫu số 19/NXTK-DNCX/GSQL

TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN:....
Mã số thuế:.....
Địa chỉ kho thuê:.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày.... tháng.... năm.....

BÁO CÁO HÀNG HÓA GỬI KHO THUÊ BÊN NGOÀI DNCX
Kỳ báo cáo: Quý:..... năm:.....

STT	Tên hàng hóa	Đơn vị tính	Tồn kho đầu kỳ	Nhập kho trong kỳ		Xuất kho trong kỳ		Tồn kho
				Số lượng	Số chứng từ	Số lượng	Số chứng từ	
1								
2								
3								

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA TỔ CHỨC, CÁ NHÂN
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Ghi chú:
Cột số chứng từ: Doanh nghiệp liệt kê số chứng từ thể hiện hàng hóa đưa từ DNCX đến kho thuê hoặc từ kho thuê đưa về DNCX như phiếu xuất kho, phiếu nhập kho hoặc các chứng từ khác tương đương.

Mẫu số 20/NTXD-DNCX/GSQL

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BÁO CÁO HÀNG HÓA NHẬP KHẨU THEO HỢP ĐỒNG XÂY DỰNG

Kính gửi: Chi cục Hải quan.....

Tên nhà thầu:.....
Mã số:.....
Địa chỉ:.....
Số, ngày hợp đồng:.....
Giá trúng thầu:.....

Tên DNCX:.....
Mã số thuế:.....
Địa chỉ:.....

STT	Tên hàng hóa	ĐVT	Số lượng	Trị giá ghi trên tờ khai	Số, ngày tờ khai nhập khẩu
1					
2					
3	...				
Tổng cộng:					

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA DNCX
(Ký tên, đóng dấu)

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA NHÀ THẦU
(Ký tên, đóng dấu)

Mẫu số 21/BKVC/GSQL

BẢN KÊ VẬN CHUYỂN HÀNG HÓA QUÁ CẢNH/TRUNG CHUYỂN

(Bản người khai hải quan lưu)

1. Đơn vị kinh doanh dịch vụ quá cảnh/trung chuyển:
2. Phương tiện vận tải: - Tên, số hiệu, chuyến.....
- Ngày nhập cảnh:...../...../.....
- Cảng dỡ hàng.....
3. Giấy phép quá cảnh (nếu có):.....
4. Số, ngày giấy phép, hiệu lực (nếu có):.....

STT	I. PHẦN KÊ KHAI HÀNG HÓA XUẤT CẢNG								
	Số vận đơn	Tổng số cont	Số hiệu, loại cont, số seal hãng tàu	Tên hàng	Mã HS	Số lượng	Tên, địa chỉ chủ hàng	Tên PTVT	Ngày xuất cảnh
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*	*(10)*
	.....								
	.....								
Ngày..... tháng..... năm..... *(Ký tên, đóng dấu)*									
II. XÁC NHẬN CỦA HẢI QUAN CK NHẬP									

Mẫu số 21a/BKVC/GSQL

HẢI QUAN VIỆT NAM **BẢN KÊ VẬN CHUYỂN**

Cục Hải quan:

Chi cục Hải quan nơi hàng hóa vận chuyển đi **Chi cục Hải quan nơi hàng hóa vận chuyển đến**	**Số Bản kê:** **Ngày Bản kê:**	
1. Người khai hải quan: Địa chỉ: MST	5. Loại hình vận chuyển:	
2. Người xuất khẩu: Địa chỉ: MST	6. Địa điểm hàng hóa vận chuyển đi: 7. Địa điểm hàng hóa vận chuyển đến:	8. Hợp đồng vận chuyển: Ngày: Ngày hết hạn:
3. Người nhập khẩu: Địa chỉ: MST		
3. Người uỷ thác/người được ủy quyền MST	9. Giấy phép quá cảnh số: Ngày: Ngày hết hạn:	10. Giấy chứng nhận kiểm dịch số: Ngày: Ngày hết hạn:
4. Đại lý hải quan MST	11. Số PTVC:	

Số TT	12. Mô tả hàng hóa	13. Mã số hàng hóa	14. Lượng hàng	15. Số hiệu container/ gói/kiện	16. Số niêm phong hãng vận chuyển	17. Số niêm phong hải quan
1						
2						
3						
4						
5						

Ghi chú:

18. Tôi xin cam đoan, chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung khai trên Bản kê
Ngày tháng năm
(người khai ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

19. Xác nhận của hải quan nơi hàng hóa vận chuyển đi	20. Xác nhận của hải quan nơi hàng hóa vận chuyển đến

HẢI QUAN VIỆT NAM **PHỤ LỤC BẢN KÊ VẬN CHUYỂN**
Cục Hải quan:

Chi cục Hải quan nơi hàng hóa vận chuyển đi **Chi cục Hải quan nơi hàng hóa vận chuyển đến**		**Phụ lục số:** **Ngày, giờ đăng ký**		**Số Bản kê:** **Ngày Bản kê:**		
Số TT	12. Mô tả hàng hóa	13. Mã số hàng hóa	14. Lượng hàng	15. Số hiệu container/ gói/kiện	16. Số niêm phong hãng vận chuyển	17. Số niêm phong hải quan
1 2 3 4 5						
Ghi chú:						
			18. Tôi xin cam đoan, chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung khai trên Bản kê Ngày tháng năm (người khai ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)		

Mẫu số 22/CKHH/GSQL

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng... năm 20....

VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ CHUYỂN KHẨU HÀNG HÓA

Kính gửi: Chi cục Hải quan cửa khẩu.....

Tên doanh nghiệp:.....
Địa chỉ:.....
Mã số thuế:.....
Công ty..... đề nghị Chi cục Hải quan cửa khẩu..... giải quyết thủ tục chuyển khẩu lô hàng sau đây:

TT	Tên hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (USD)	Trị giá (USD)
1					
2					
3					

- Hợp đồng mua hàng: Số, ngày..... Tên đối tác:.....
- Hợp đồng bán hàng: Số, ngày..... Tên đối tác:.....
- Số vận đơn:..... Số container/số chì (seal):.....
- Tên tàu:..... ngày nhập cảnh:.....
- Thời gian dự kiến xuất hàng:..... cửa khẩu xuất:.....

HẢI QUAN XÁC NHẬN XUẤT KHẨU	HẢI QUAN XÁC NHẬN NHẬP KHẨU	ĐẠI DIỆN DOANH NGHIỆP
(Ký, đóng dấu công chức)	*(Ký, đóng dấu công chức)*	

Mẫu số: 23/NLNK-PTQ/GSQL

TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN:.....
Mã số thuế:.....

BẢNG KÊ SỐ THUẾ NHẬP KHẨU PHẢI NỘP
(Kèm theo tờ khai xuất khẩu số:..... ngày....
đăng ký tại Chi cục Hải quan.....)

STT	Tên nguyên liệu nhập khẩu	Mã số HS	Thuế suất	Trị giá tính thuế	Số thuế phải nộp
1					
2					
3					
Tổng số thuế nhập khẩu phải nộp:					

Số công văn đề nghị việc lựa chọn cách xác định thuế nhập khẩu phải nộp theo quy định tại khoản 7 Điều 13 Thông tư số 109/2014/TT-BTC ngày 15/8/2014 của Bộ Tài chính:..... (*)

Nơi nhận:
- Chi cục Hải quan.....;
- Lưu: VT, Tên tổ chức

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CỦA TỔ CHỨC, CÁ NHÂN
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Ghi chú:

- (*) Doanh nghiệp có dự án đầu tư được cấp Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư sau ngày 15/01/2014 thì không phải khai nội dung này;

- Chi cục Hải quan nơi nhận là Chi cục Hải quan quản lý khu phi thuế quan thuộc khu kinh tế cửa khẩu;

- Công ty là doanh nghiệp mua hàng của tổ chức, cá nhân sản xuất trong khu phi thuế quan.

Mẫu số 24/BC-KNQ/GSQL

TÊN KHO NGOẠI QUAN

BÁO CÁO TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA KHO NGOẠI QUAN

Kỳ báo cáo: Quý..../20..

STT	Tên hàng	Đơn vị tính	Tồn đầu kỳ	Nhập kho			Xuất kho			Tồn kho	
				Số lượng	Số, ngày tờ khai xuất khẩu hoặc vận đơn hàng nhập	Chi cục hải quan đăng ký tờ khai hoặc hãng tàu	Ngày xuất kho	Số lượng	Cửa khẩu xuất	Số lượng	Số ngày tồn
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*	*(10)*	*(11)=(4)+(5)-(9)*	*(12)*
1	**Mặt hàng 1**	**m^2**	**100**	**200**	**123456, 1/1/2017**	**03TG**	**30/6/2017**	**150**	**15BB**	**150**	**184**
2	**Mặt hàng 2**	**Kg**	**200**	**300**	**234567, 1/1/2017**	**03TG**	**30/6/2017**	**100**	**15BB**	**400**	**184**
3											

Ghi chú :

1. Cột số (5) bao gồm các trường hợp nhập từ nước ngoài, từ nội địa và từ kho khác chuyển sang.

2. Cột số (9) bao gồm các trường hợp xuất ra nước ngoài, đưa vào nội địa và đưa sang kho khác.

3. Cột số (12) phải tính cả thời gian đã lưu giữ ở kho khác (nếu có).

DOANH NGHIỆP KINH DOANH
DỊCH VỤ KHO NGOẠI QUAN
(Ký tên, đóng dấu)

Mẫu số 25/DMXK-CFS/GSQL

TÊN KHO CFS **CHI CỤC HẢI QUAN.....**

DANH MỤC HÀNG HÓA ĐÓNG GHÉP CHUNG CONTAINER XUẤT KHẨU

TT	Tên hàng	Lượng hàng	Số, ngày tờ khai xuất khẩu hoặc vận đơn hàng nhập	Chi cục hải quan đăng ký tờ khai hoặc hãng tàu	Ngày nhập kho	Tên phương tiện XC	Cửa khẩu xuất	Số hiệu cont, kiện/chì vận tải/chì hải quan
1								
2								
3								
4								
5								
6								
7								
8								
9								
10								

XÁC NHẬN CỦA DOANH NGHIỆP KINH DOANH DỊCH VỤ KHO CFS
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

XÁC NHẬN CỦA HẢI QUAN QUẢN LÝ CFS
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu công chức)

Mẫu số 26/NXT-CFS/GSQL

TÊN KHO CFS

BÁO CÁO HÀNG HÓA NHẬP, XUẤT, TỒN KHO CFS

TT	Tên hàng	Nhập kho			Xuất kho			Tồn kho	
		Số lượng	Số, ngày tờ khai xuất khẩu hoặc vận đơn hàng nhập	Chi cục hải quan đăng ký tờ khai hoặc hãng tàu	Ngày xuất kho	Tên phương tiện XC	Cửa khẩu xuất	Số lượng	Số ngày tồn
1									
2									
3									
4									
5									
6									
7									
8									
9									
10									

DOANH NGHIỆP KINH DOANH
DỊCH VỤ KHO CFS
(Ký tên, đóng dấu)

Mẫu số 27/THCT-KML/GSQL

BẢNG TỔNG HỢP CHỨNG TỪ THEO TỪNG LẦN GIAO NHẬN HÀNG HÓA

Tháng:...../.....

TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN:.....

Mã số:

Địa chỉ:.....

Stt	**Số, ngày chứng từ giao nhận**	**Tên hàng hóa**	**Lượng hàng hóa**	**Trị giá**	**Ghi chú**
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(8)*
1	xxx	...	xx	xx	
2			xx	xx	
3	...	...	...	...	
Tổng cộng:			...	...	

..... ngày..... tháng.... năm

NGƯỜI LẬP
(Ký, ghi rõ họ tên)

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Mẫu số 28/STD/GSQL

CỤC HẢI QUAN TỈNH, THÀNH PHỐ.....
CHI CỤC HẢI QUAN.....

Sổ số:.....

SỔ THEO DÕI QUẢN LÝ
HÀNG HÓA XUẤT KHẨU, NHẬP KHẨU
ĐĂNG KÝ TỜ KHAI HẢI QUAN MỘT LẦN, XNK NHIỀU LẦN

Hợp đồng số:.....
Hiệu lực từ:...../...../..... đến:...../...../.....
Phụ lục hợp đồng (nếu có): Số.....; Hiệu lực:.....
Giấy phép (nếu có): Số:.....; Thời hạn:.....

Tên doanh nghiệp:.....
Địa chỉ:.....
Mã số doanh nghiệp:.....
Điện thoại số:.....

Năm.....

TT	Tên hàng	Mã HS	Lượng hàng	ĐVT
1				
	Lần 1: Số phiếu: 01 Ngày:.../..../.....			
	Lần 2: Số phiếu: 02 Ngày:.../..../.....			
	Lần... Số phiếu:..... Ngày.../.../....			
	Tồn:		**0**	
			Xác nhận của Hải quan	
2				
	Lần 1: Số phiếu: 01 Ngày:.../..../.....			
	Lần 2: Số phiếu: 02 Ngày:.../..../.....			
	Tồn		**0**	
			Xác nhận của Hải quan	

Mẫu số 29/DSCT/GSQL

Mã vạch

CỤC HẢI QUAN TỈNH/TP
CHI CỤC HẢI QUAN....

....., ngày..... tháng..... năm 20...

DANH SÁCH CONTAINER
ĐỦ ĐIỀU KIỆN QUA KHU VỰC GIÁM SÁT HẢI QUAN

1. Chi cục hải quan giám sát:.....
2. Đơn vị XNK:.....
3. Mã số thuế:.....
4. Số tờ khai:.....
5. Trạng thái tờ khai:.....
6. Ngày tờ khai:.....
7. Loại hình:.....
8. Luồng:.....
9. Số quản lý hàng hóa:.....

STT	SỐ HIỆU CONTAINER (1)	SỐ SEAL CONTAINER (nếu có) (2)	SỐ SEAL HẢI QUAN (nếu có) (3)	XÁC NHẬN CỦA BỘ PHẬN GIÁM SÁT HẢI QUAN (4)	MÃ VẠCH (5)
					(in mã vạch)

Ghi chú:

- Cột số (1):

+ Đối với hàng nhập khẩu: lấy từ Danh sách container do người khai hải quan gửi đến hệ thống.

+ Đối với hàng xuất khẩu: lấy từ tiêu chí "Số container" trên tờ khai xuất.

Trường hợp có sự thay đổi số container đã khai báo, căn cứ chứng từ do người khai hải quan nộp, xuất trình, công chức hải quan cập nhật số container vào Hệ thống để in lại danh sách container.

- Cột số (2): Đối với hàng nhập khẩu: lấy từ Danh sách container do người khai hải quan gửi đến hệ thống.

Mẫu số 30/DSHH/GSQL

Mã vạch

CỤC HẢI QUAN TỈNH/TP
CHI CỤC HẢI QUAN...

....., ngày..... tháng..... năm 20...

DANH SÁCH HÀNG HÓA
ĐỦ ĐIỀU KIỆN QUA KHU VỰC GIÁM SÁT HẢI QUAN

1. Chi cục hải quan giám sát:.....
2. Đơn vị XNK:.....
3. Mã số thuế:.....
4. Số tờ khai:.....
5. Trạng thái tờ khai:.....
6. Ngày tờ khai:.....
7. Loại hình:.....
8. Luồng:.....
9. Số quản lý hàng hóa:.....

STT	SỐ LƯỢNG HÀNG (1)	TỔNG TRỌNG LƯỢNG HÀNG (2)	LƯỢNG HÀNG HÓA THỰC TẾ QUA KHU VỰC GIÁM SÁT HẢI QUAN (3)	XÁC NHẬN CỦA CÔNG CHỨC HẢI QUAN (4)
	10000 tấn	**10000 tấn**	Lần 1: 500 tấn	
			Lần 2: 500 tấn	
			...	

Ghi chú:
- Cột số (1) lấy từ tiêu chí "Số lượng" trên phần "General" của tờ khai hải quan.
- Cột số (2) lấy từ tiêu chí "Tổng trọng lượng hàng" trên phần "General" của tờ khai hải quan.
- Trường hợp hàng hóa được đưa qua KVGS nhiều lần thì đối với từng lần đưa hàng qua KVGS, công chức hải quan thực hiện:
+ Cột số (3): ghi rõ lượng hàng từng lần qua KVGS.
+ Cột số (4): ghi ngày, tháng, năm; ký, đóng dấu công chức.
- Trường hợp giá trị tại cột (1):
+ khác 1 thì theo dõi lượng hàng tại cột (3) tương ứng theo cột (1);
+ bằng 1 thì theo dõi lượng hàng tại cột (3) tương ứng theo cột (2).

Mẫu số 31/BKCT/GSQL

TÊN DOANH NGHIỆP

BẢNG KÊ SỐ HIỆU CONTAINER XUẤT KHẨU

1. Tờ khai xuất khẩu số:.....
2. Bảng kê số hiệu container xuất khẩu

STT	Số container ban đầu	Số seal ban đầu	Số container sửa đổi	Số seal sửa đổi	Ghi chú
1					
2					
3					
...					

3. Các chứng từ kèm theo:
.....

ĐẠI DIỆN DOANH NGHIỆP
(Ký tên, đóng dấu)

Mẫu số 32/TĐCX-NK/GSQL

TÊN DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

...., ngày..... tháng..... năm.....

THÔNG BÁO
Thay đổi cảng xếp hàng, cửa khẩu xuất

Kính gửi: Chi cục Hải quan.....

1. Doanh nghiệp đề nghị thay đổi cảng xếp hàng, cửa khẩu xuất:
- Tên doanh nghiệp:..... Mã số thuế:.....
- Trụ sở chính tại:.....
- Số điện thoại:..... Số fax:.....

2. Đề nghị cơ quan hải quan giải quyết cho doanh nghiệp thay đổi thông tin liên quan đến cảng xếp hàng, cửa khẩu xuất đối với tờ khai xuất khẩu đã được đưa vào khu vực giám sát hải quan như sau:

a) Số tờ khai hải quan:.....

b) Số Biên bản bàn giao:.....

c) Thông tin thay đổi:

STT	Tiêu chí	Nội dung ban đầu	Nội dung thay đổi
1	Địa điểm giám sát hải quan		
2	Cửa khẩu xuất		
3	Cảng xếp hàng		
4	Tên phương tiện vận chuyển		

3. Nội dung cam đoan:

Chúng tôi cam kết chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung khai báo và cam kết trong vòng 05 ngày làm việc kể từ ngày nộp văn bản thông báo này sẽ thực hiện khai bổ sung thông tin tờ khai hải quan theo đúng quy định./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT, tên DN viết tắt.

GIÁM ĐỐC DOANH NGHIỆP
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Mẫu số 33/TĐPTVT/GSQL

TÊN CHỦ PHƯƠNG TIỆN VẬN TẢI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày..... tháng..... năm.....

THÔNG BÁO
Thay đổi tên phương tiện vận tải xuất cảnh

Kính gửi: Chi cục Hải quan.....

1. Doanh nghiệp đề nghị thay đổi phương tiện xuất cảnh:
- Tên doanh nghiệp:..... Mã số thuế:.....
- Trụ sở chính tại:.....
- Số điện thoại:..... Số fax:.....

2. Do có thay đổi trong kế hoạch chạy tàu, chúng tôi đề nghị được thay đổi thông tin phương tiện vận tải xuất cảnh như sau:

STT	Nội dung	PTVT ban đầu	PTVT mới
1	Tên phương tiện vận tải		
2	Số IMO		
3	Số chuyến		
4	Ngày dự kiến xuất cảnh		
5	Cảng xếp hàng		

3. Danh sách tờ khai hàng hóa được xếp lên phương tiện vận tải mới

STT	Số tờ khai	Mã người xuất khẩu	
1	30.....		
2	30.....		
..	...		
	Tổng số		

3. Nội dung cam đoan:

Chúng tôi cam kết chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung khai báo theo đúng quy định./.

Nơi nhận: - Như trên; - Lưu: VT, tên DN viết tắt.	**GIÁM ĐỐC DOANH NGHIỆP** *(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)*

Mẫu số 34/TĐCX/GSQL

TÊN DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm.....

THÔNG BÁO
Thay đổi cảng xếp hàng, cửa khẩu xuất

Kính gửi: Chi cục Hải quan.....

1. Doanh nghiệp đề nghị thay đổi cảng xếp hàng, cửa khẩu xuất:

- Tên doanh nghiệp:..... Mã số thuế:.....
- Trụ sở chính tại:.....
- Số điện thoại:..... Số fax:.....

2. Đề nghị cơ quan hải quan giải quyết cho doanh nghiệp thay đổi thông tin liên quan đến cảng xếp hàng, cửa khẩu xuất đối với tờ khai xuất khẩu chưa đưa vào khu vực giám sát hải quan như sau:

a) Số tờ khai hải quan:.....

b) Thông tin thay đổi:

STT	Tiêu chí	Nội dung ban đầu	Nội dung thay đổi
1	Địa điểm giám sát hải quan		
2	Tên phương tiện vận chuyển		

3. Nội dung cam đoan:

Chúng tôi cam kết chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung khai báo và cam kết trong vòng 05 ngày làm việc kể từ ngày nộp văn bản thông báo này sẽ thực hiện khai bổ sung thông tin tờ khai hải quan theo đúng quy định./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT, tên DN viết tắt.

GIÁM ĐỐC DOANH NGHIỆP
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Mẫu số 35/BBCN/GSQL

TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN **TÊN CƠ QUAN BAN HÀNH VB**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:...../BB-tên viết tắt của cơ quan ban hành	*....., ngày..... tháng..... năm.....*

BIÊN BẢN CHỨNG NHẬN

Hôm nay, hồi..... giờ..... ngày..... tháng..... năm.....

Tại.....

Chúng tôi gồm:

1/..... Chức vụ..... Đơn vị.....

2/..... Chức vụ..... Đơn vị.....

Chứng nhận rằng[2]:

Lô hàng khai báo theo tờ khai vận chuyển số/Bản kê hàng hóa vận chuyển số..... ngày..... có các thông tin chi tiết như sau:

- Tên hàng:.....
- Số lượng:.....
- Chủng loại:.....
- Ký mã hiệu:.....
- Xuất xứ:.....
- Nơi hàng hóa vận chuyển đi:
- Nơi hàng hóa vận chuyển đến:

Biên bản được lập thành..... bản; mỗi bản gồm..... trang; có nội dung như nhau. Đã giao cho..... 01 bản.

Hai bên thống nhất về các nội dung trong biên bản và cùng ký vào biên bản.

Ý kiến bổ sung khác (nếu có)[3]:

.....

.....

...../.

ĐẠI DIỆN DOANH NGHIỆP *(Ký, ghi rõ họ tên)*	**CHI CỤC HẢI QUAN** *(Ký, ghi rõ họ tên)*

---

[2] *Ghi nội dung sự việc cần chứng nhận.*

[3] *Những người có ý kiến khác về nội dung biên bản phải tự ghi ý kiến của mình, lý do có ý kiến khác, ký và ghi rõ họ tên.*

Mẫu số 36/YCGT/GSQL

TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN **TÊN CƠ QUAN BAN HÀNH VB**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:...../tên viết tắt cơ quan ban hành VB-tên viết tắt đơn vị soạn thảo V/v yêu cầu giải trình đối với.....	*....., ngày..... tháng.... năm.....*

Kính gửi: (1).....

Căn cứ quy định tại Khoản..... Điều..... Thông tư số...../TT-BTC ngày.... tháng.... năm.... của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Điều..... Thông tư số 38/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;

Trên cơ sở thu thập, phân tích thông tin hoạt động gia công/sản xuất xuất khẩu của doanh nghiệp, Chi cục Hải quan.... yêu cầu (1) cung cấp thông tin và giải trình các nội dung như sau:

Lý do (2).....

Tài liệu đính kèm (nếu có): (3).....

Trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày nhận được văn bản này yêu cầu tổ chức, cá nhân có trách nhiệm giải trình thông qua hệ thống hoặc bằng văn bản, kèm hồ sơ gửi tới Chi cục Hải quan.....

Chi cục Hải quan..... thông báo để (1) được biết và thực hiện./.

Nơi nhận: - Như trên; - Lưu: VT, tên viết tắt đơn vị soạn thảo.	**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ** *(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)*

(1) Tổ chức, cá nhân liên quan đến việc giải trình;

(2) Nêu lý do, nguyên nhân yêu cầu tổ chức, cá nhân giải trình

(3) Liệt kê tài liệu đính kèm yêu cầu tổ chức, cá nhân cung cấp (nếu có)

Mẫu số 37/GT/GSQL

TÊN TỔ CHỨC CÁ NHÂN (1) MÃ SỐ DOANH NGHIỆP/MÃ SỐ THUẾ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số...../..... V/v giải trình đối với.....	*....., ngày..... tháng.... năm.....*

Kính gửi: (2) Chi cục Hải quan.....

Căn cứ quy định tại Khoản..... Điều..... Thông tư số...../TT-BTC ngày.... tháng.... năm.... của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Điều..... Thông tư số 38/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;

Theo yêu cầu giải trình của Chi cục Hải quan..... tại văn bản số (3).... ngày...., công ty chúng tôi giải trình các nội dung như sau:

1. Nội dung 1:

- Yêu cầu của Chi cục Hải quan: (4)....
- Giải trình của doanh nghiệp: (5).....
- Tài liệu gửi kèm: (6).....

2. Nội dung 2:

- Yêu cầu của Chi cục Hải quan:.....
- Giải trình của doanh nghiệp:.....
- Tài liệu gửi kèm:.....

Công ty chúng tôi chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính xác thực của các thông tin và tài liệu giải trình trên đây./.

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA
TỔ CHỨC, CÁ NHÂN
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

(1) Tổ chức, cá nhân liên quan đến việc giải trình;
(2) Đơn vị nhận giải trình;
(3) Nêu rõ văn bản yêu cầu tổ chức, cá nhân giải trình của cơ quan hải quan;
(4) Nêu rõ nội dung cơ quan hải quan yêu cầu giải trình;
(5) Nêu rõ lý do, căn cứ để giải trình;
(6) Liệt kê tài liệu đính kèm (nếu có)

Mẫu số 38/QĐ-KTTHSD/GSQL

TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN **TÊN CƠ QUAN BAN HÀNH VB**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /QĐ-Tên viết tắt cơ quan ban hành VB	*..., ngày... tháng... năm...*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc kiểm tra tình hình sử dụng, tồn kho nguyên liệu, vật tư, máy móc, thiết bị và hàng hóa xuất khẩu tại.....

CỤC TRƯỞNG CỤC HẢI QUAN...

Căn cứ Luật.....;

Căn cứ Nghị định.....;

Căn cứ Thông tư.....;

Xét đề nghị tại..... ngày..... của..... về việc kiểm tra tình hình sử dụng, tồn kho nguyên liệu, vật tư, máy móc, thiết bị và hàng hóa xuất khẩu tại.....,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Kiểm tra tình hình sử dụng, tồn kho nguyên liệu, vật tư, máy móc, thiết bị và hàng hóa xuất khẩu đối với(1).....

Mã số thuế:.....

Địa chỉ:.....

Địa điểm kiểm tra:.....

Thời hạn kiểm tra:..... ngày làm việc, kể từ ngày.....

Điều 2. Thành lập đoàn kiểm tra gồm các ông (bà) có tên sau đây:

1. Ông/bà..... chức vụ/ngạch công chức (nếu có)..... trưởng đoàn;

2. Ông/bà..... (như trên)..... phó đoàn (nếu có);

3. Ông/bà..... (như trên)..... thành viên;

.....

Điều 3. Phạm vi, nội dung kiểm tra gồm:

- Phạm vi kiểm tra:.....

- Nội dung kiểm tra:.....

Điều 4. Đoàn kiểm tra có quyền và nghĩa vụ theo quy định tại.....; Người khai hải quan[(1)]..... có quyền và nghĩa vụ theo quy định tại....., có trách nhiệm cử đại diện theo pháp luật hoặc đại diện được ủy quyền làm việc với cơ quan hải quan và chuẩn bị hồ sơ, chứng từ, tài liệu có liên quan.

Điều 5. Đoàn kiểm tra, Thủ trưởng đơn vị triển khai thực hiện kiểm tra và.....[(1)] ..... có trách nhiệm thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Lưu: VT, tên đơn vị soạn thảo.

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Ghi chú:

[(1)] Tên người khai hải quan - Tên chủ hàng hóa, đại lý làm thủ tục hải quan, tên tổ chức, cá nhân được chủ hàng hóa ủy quyền thực hiện thủ tục hải quan.

Mẫu số 39/BBKT-THSD/GSQL

TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN **TÊN CƠ QUAN LẬP BIÊN BẢN**[1]	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:...../BB-Tên viết tắt của cơ quan lập biên bản	

BIÊN BẢN KIỂM TRA

Hôm nay, hồi..... giờ..... phút..... ngày..... tháng..... năm.....
Chúng tôi gồm:
1/ Ông (bà):..... Chức vụ:..... Đơn vị.....
2/ Ông (bà):..... Chức vụ:..... Đơn vị.....
Đã làm việc với:
1/ Ông(bà):..... Năm sinh..... Quốc tịch.....
Chức danh:..... Công ty.....
Địa chỉ:.....
Giấy CMND/Hộ chiếu số:..... Ngày cấp:..... Nơi cấp:.....
2/.....
Nội dung kiểm tra:
.....
.....
Biên bản kết thúc vào hồi.....
Biên bản được lập thành..... bản, mỗi bản gồm..... tờ, có nội dung và giá trị như nhau, đã giao cho..... 01 bản.
Sau khi đọc biên bản, những người có mặt đồng ý về nội dung biên bản và cùng ký vào biên bản.
Ý kiến bổ sung khác (nếu có)[2]:
.....

NGƯỜI THAM GIA LÀM VIỆC[3] *(Ký, ghi rõ họ tên)*	**NGƯỜI THAM GIA KIỂM TRA**[4] *(Ký, ghi rõ họ tên)*

[2] *Những người có ý kiến khác về nội dung biên bản phải nêu ý kiến của mình, lý do có ý kiến khác, ký và ghi rõ họ tên.*
[3] *Thành phần tham gia là danh sách cá nhân đã được cử làm việc với đoàn kiểm tra. Trường hợp đại diện có thẩm quyền ký biên bản phải ký ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu của người khai hải quan.*
[4] *Thành phần tham gia là thành viên đoàn kiểm tra tại quyết định kiểm tra. Trường hợp trưởng đoàn kiểm tra ký trên biên bản ghi rõ chức danh trưởng đoàn.*

Mẫu số 39a/KLKT-THSD-GSQL

TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN **TÊN CƠ QUAN BAN HÀNH VB**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

..., ngày... tháng... năm...

BẢN KẾT LUẬN KIỂM TRA

Tình hình sử dụng nguyên liệu, vật tư tại trụ sở người khai hải quan

1. Phần mở đầu:

Căn cứ pháp lý:

Thực hiện Quyết định số..... ngày..... của..... về việc kiểm tra tình hình sử dụng tại trụ sở.....(1)..... mã số thuế:.....

Địa chỉ:.....

Từ ngày.../.../... đến ngày.../.../.....

Người ban hành quyết định kiểm tra.....(2)..... lập bản kết luận kết quả kiểm tra tình hình sử dụng nguyên liệu, vật tư như sau:

2. Phạm vi kiểm tra:(3)

3. Nội dung kiểm tra:(4)

4. Ý kiến của người khai hải quan được kiểm tra:(5)

5. Kết luận:

- Kết luận về từng nội dung đã tiến hành kiểm tra;
- Kết luận về từng vi phạm, mức độ vi phạm của người khai hải quan (nếu có);
- Các biện pháp xử lý theo thẩm quyền đã được áp dụng;
- Kiến nghị của đoàn kiểm tra về biện pháp xử lý.

Hồ sơ, tài liệu kèm kết luận này gồm:

1).....

2)...../.

Nơi nhận: - Người khai hải quan được kiểm tra; - Lưu; VT, CC... (bản...).	**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ** *(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)*

Ghi chú:

(1): Ghi rõ tên tổ chức, cá nhân là đối tượng kiểm tra

(2) Người ban hành quyết định kiểm tra: Cục trưởng Cục KTSTQ, Cục trưởng Cục Hải quan....

(3) Ghi phạm vi về lĩnh vực kiểm tra; phạm vi về thời gian kiểm tra; phạm vi đối tượng kiểm tra.

(4) Ghi những nội dung đã kiểm tra và kết quả kiểm tra.

(5) Ghi những ý kiến tổ chức, cá nhân đã thống nhất và những ý kiến tổ chức, cá nhân chưa thống nhất với đoàn kiểm tra (nêu rõ lý do, căn cứ pháp luật mà công ty chưa thống nhất).

Mẫu số 40/CT-HĐGC/GSQL

TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:..... V/v thông báo chuyển tiếp nguyên liệu, vật tư dư thừa; máy móc, thiết bị từ hợp đồng gia công này sang hợp đồng gia công khác	*....., ngày..... tháng.....năm.....*

Kính gửi: Chi cục Hải quan.....

Ngày...., Công ty chúng tôi, mã số thuế:..... có địa chỉ..., điện thoại... fax... đã thực hiện hợp đồng/phụ lục hợp đồng gia công số..... ngày..... năm..... với đối tác nước ngoài nhận gia công là Công ty..... địa chỉ.....

Đến nay, Công ty chúng tôi đã thực hiện xong hợp đồng gia công số.... ngày.... tháng.... năm..... và đã tiến hành thanh lý hợp đồng với đối tác nước ngoài theo Biên bản thanh lý số..... ngày..... tháng..... năm..... (kèm theo).

Căn cứ Biên bản thanh lý hợp đồng gia công dẫn trên, chúng tôi thông báo Chi cục Hải quan..... về việc chuyển nguyên vật liệu dư thừa, máy móc thiết bị thuê mượn từ hợp đồng gia công số..... sang hợp đồng gia công số..... như sau:

+ Về nguyên liệu vật tư dư thừa:..... (nêu rõ tên, quy cách, phẩm chất nguyên liệu, vật tư; lượng/đơn vị tính nguyên liệu, vật tư; ghi chú khác (nếu có));

+ Về máy móc thiết bị thuê mượn:..... (nêu rõ tên, model, ký mã hiệu của máy móc, thiết bị; lượng/đơn vị tính của máy móc, thiết bị; ghi chú khác (nếu có)).

Chúng tôi cam kết và chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông báo nêu trên./.

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA
TỔ CHỨC, CÁ NHÂN
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Mẫu số 41/TB-HTSC/GSQL

TÊN TỔ CHỨC CÁ NHÂN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số...../.....	
	....., ngày..... tháng.... năm.....

THÔNG BÁO
Về việc hệ thống khai hải quan điện tử gặp sự cố

Kính gửi: Chi cục Hải quan..... thuộc Cục Hải quan.....

1. Công ty thông báo gặp sự cố:
- Tên doanh nghiệp:..... Mã số thuế:.....
- Trụ sở chính tại:.....
- Số điện thoại:..... Số fax:.....
2. Nguyên nhân sự cố:.....
3. Thời hạn khắc phục sự cố:.....
4. Phân loại sự cố:
☐ Đã đăng ký tờ khai thành công Số tờ khai..... Phân luồng.....
☐ Chưa đăng ký tờ khai
5. Phương thức thực hiện thủ tục hải quan trong thời gian hệ thống khai hải quan gặp sự cố:
☐ Thông qua phòng khai của cơ quan hải quan
☐ Thông qua đại lý hải quan Tên đại lý hải quan:.....

Công ty cam kết các thông tin thông báo trên đúng sự thật và chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc thực hiện thủ tục hải quan theo đăng ký./.

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CỦA TỔ CHỨC, CÁ NHÂN
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

PHÊ DUYỆT CỦA CƠ QUAN HẢI QUAN

☐ Chấp nhận
☐ Không chấp nhận Lý do:.....

Xác nhận của Chi cục
(Ký tên, đóng dấu công chức)

(Xem tiếp Công báo số 925 + 926)

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ XUẤT BẢN

Địa chỉ:	Số 1, Hoàng Hoa Thám, Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại liên hệ:	
- Nội dung:	080.44417; Fax: 080.44517
- Phát hành:	080.48543
Email:	congbao@chinhphu.vn
Website:	http://congbao.chinhphu.vn
In tại:	Xí nghiệp Bản đồ 1- Bộ Quốc phòng

Giá: 10.000 đồng